

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN THIÊN LONG  
THIEN LONG GROUP  
CORPORATION**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom – Happiness**

TP.HCM, ngày 20 tháng 4 năm 2023  
Ho Chi Minh City, 20 April 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ  
NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON  
THE STATE SECURITIES  
COMMISSION'S PORTAL AND  
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S  
PORTAL**

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Ho Chi Minh City Stock Exchange*

Tên tổ chức / *Organization name* : **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG /  
THIEN LONG GROUP CORPORATION**

Mã chứng khoán/ *Securities Symbol* : TLG

Địa chỉ trụ sở chính/ *Address* : Tầng 10, Tòa nhà Sofic, Số 10 đường Mai Chí Thọ,  
Phường Thủ Thiêm, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ  
Chí Minh/ *Floor 10, No. 10 Mai Chi Tho Street, Thu  
Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Viet  
Nam*

Điện thoại/ *Telephone* : +84 28 3750 5555 Fax: +84 28 3750 5577

Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: TRẦN PHƯƠNG NGA

Chức vụ/ *Position*: Tổng Giám đốc điều hành / *Chief Executive Officer*

Loại thông tin công bố :  Định kỳ  Bất thường  24h  Theo yêu cầu

*Information disclosure type*:  *Periodic*  *Irregular*  *24 hours*  *On demand*

**Nội dung thông tin công bố (\*)/ Content of Information disclosure (\*)**:

- Báo cáo thường niên 2022.  
- *Annual Report 2022.*

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 20/04/2023  
tại đường dẫn <http://thienlonggroup.com/quan-he-co-dong>

*This information was disclosed on Company's website on date 20/04/2023, available at:  
<http://thienlonggroup.com/quan-he-co-dong>*



Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.*

Tài liệu đính kèm/ Attachment:

- Báo cáo thường niên 2022.
- Annual Report 2022.

**Đại diện tổ chức**  
**Organization representative**

Người đại diện theo pháp luật/ Người được UQ CBTT  
Legal representative/ Party authorized to disclose  
information.



**TRẦN PHƯƠNG NGA**



**THIÊN LONG**  
SỨC MẠNH TRI THỨC

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022**



*Tạo dựng hệ sinh thái*  
**HỌC HỎI HẠNH PHÚC TRỌN ĐỜI**

**BIZNER**

**colokit**

**THIÊN LONG**

**điểm 10**

**flexoffice**



# NỘI DUNG BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022

6-15

- I. DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT
- II. CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH NỔI BẬT
- III. THÔNG TIN CHUNG
- IV. TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI
- V. THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

18-47

## VI. GIỚI THIỆU TẬP ĐOÀN THIÊN LONG

1. Lịch sử hình thành và phát triển
2. Lĩnh vực hoạt động
3. Hệ thống phân phối
4. Hệ thống các công ty thành viên, liên kết trong và ngoài nước
5. Giải thưởng tiêu biểu
6. Sản phẩm tiêu biểu
7. Công nghệ sản xuất
8. Đẩy mạnh tự động hóa
9. Theo đuổi công nghệ xanh
10. Hệ thống kiểm định chất lượng chặt chẽ
11. Thông tin cổ phần và quá trình tăng vốn điều lệ
12. Cơ cấu bộ máy quản trị
13. Giới thiệu Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát
14. Giới thiệu Ban Tổng Giám đốc
15. Tỷ lệ sở hữu cổ phần
16. Thay đổi trong Ban Điều hành

50-63

## VII. BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Báo cáo của HĐQT về hoạt động của Thiên Long trong năm 2022
2. Quản trị rủi ro
3. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2022
4. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan

66-89

## VIII. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Sản xuất và chuỗi cung ứng
2. Kinh doanh nội địa
3. Phát triển thị trường
4. Nghiên cứu & phát triển sản phẩm mới
5. Quản trị công ty
6. Công nghệ thông tin
7. Truyền thông
8. Tài chính kế toán
9. Cơ cấu doanh thu thuần theo thị trường
10. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản
11. Tình hình kinh doanh
12. Tình hình tài sản
13. Cơ cấu vốn
14. Các dự án lớn trong năm 2022

90-91

## IX. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2023-2027

94-117

## X. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Thông điệp phát triển bền vững
2. Tổng quan báo cáo phát triển bền vững
3. Các chỉ số phát triển bền vững 2022
4. Hệ thống quản trị tích hợp
5. Các vấn đề kinh tế
6. An toàn và trách nhiệm sản phẩm
7. Công tác nghiên cứu sản phẩm
8. Các vấn đề về môi trường
9. Các vấn đề về xã hội
10. Các chương trình đóng góp cho xã hội và cộng đồng
11. Trách nhiệm đối với người lao động
12. Giải thưởng uy tín về phát triển bền vững

120-171

## XI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

# 1 SẢN XUẤT VÀ CHUỖI CUNG ỨNG

Chủ động nguyên vật liệu chính (Đầu bút, Mực) đáp ứng nhu cầu sản xuất nội bộ. Chế tạo và ứng dụng tự động hóa trong MMTB.



Bộ phận Công Nghệ của Thiên Long hoàn toàn đáp ứng 90% nhu cầu MMTB nội bộ, bên cạnh hoạt động thiết kế chế tạo máy móc thiết bị cho khách hàng ngoài. Tỷ lệ tự động hóa của nhà máy Thiên Long năm 2022 là 81,38%, tăng 14,5% so với năm 2015. Một điểm riêng biệt của Thiên Long là không chỉ chú trọng về mặt năng suất, mà luôn nghiên cứu và cải tiến quá trình, nhằm tạo ra sản phẩm không chỉ đẹp về mặt hình thức, chất lượng, mà còn đáp ứng được nhu cầu giá thành của người tiêu dùng.

Xây dựng Chuỗi cung ứng hoàn chỉnh, hỗ trợ quản lý vận hành kho bãi, vận chuyển, nhằm đảm bảo hàng hóa được đưa đến tay Khách hàng/Nhà phân phối/ Người tiêu dùng một cách nhanh chóng & tiết kiệm chi phí nhất có thể. Trong Q4/2022, chúng tôi đã hoàn thành xây dựng Kho trung tâm và đi vào hoạt động với ứng dụng hệ thống Warehouse Management (WHM) toàn diện, từ đó tối ưu hóa năng lực quản trị, giảm chi phí vận hành, cũng như tăng tính tập trung trong việc phân phối hàng hóa.

Tăng hiệu quả trên mọi mặt trận: Năm 2022 Thiên Long đã thực hiện một loạt các hoạt động cải tiến nhằm nâng cao năng suất, giảm giá thành, tăng hiệu quả về mặt thời gian và quan trọng nhất là tăng chất lượng sản phẩm, chủ động nguồn nguyên vật liệu.



Thiên Long triển khai mạnh mẽ các hoạt động gia tăng năng suất không những trong khâu sản xuất mà còn ở tất cả các khâu từ R&D, mua hàng, kho vận, bán hàng,... mang lại những kết quả đáng kể, góp phần tăng cao lợi nhuận của Tập đoàn. Bên cạnh đó Thiên Long cũng triển khai các hoạt động rà soát danh mục sản phẩm, cắt giảm các dòng sản phẩm hiệu quả thấp, tập trung vào các dòng sản phẩm mới có giá trị gia tăng, cải tiến và nâng cao chất lượng sản phẩm hiện hành theo xu hướng hiện đại, trẻ trung với mục đích tái định vị thương hiệu Thiên Long.



Song song đó các hoạt động đầu tư, nghiên cứu cho việc tự chủ, thay thế nguồn cung đối với những loại nguyên vật liệu khan hiếm cũng được đẩy mạnh nhằm khắc phục hậu quả của tình hình đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu làm ảnh hưởng đến nguồn cung cấp nguyên vật liệu. Hoạt động sản xuất đầu bút, mực, hoạt động chế tạo khuôn mẫu, máy móc thiết bị tiếp tục được thực hiện và phát huy mạnh mẽ trong năm 2022. Các hoạt động cải tiến quy trình, nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm giá thành, giảm tồn kho được tiếp tục duy trì như các năm trước đây.



Xây dựng bộ chỉ tiêu vận hành của các nhà máy nhằm giám sát hiệu quả hoạt động kịp thời đưa ra các giải pháp cải thiện, cải tiến góp phần nâng cao hiệu suất, hiệu quả và góp phần giảm lãng phí, hao hụt, giảm chi phí sản xuất, giảm giá thành sản phẩm nâng cao lợi nhuận của Tập đoàn.

## ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2023

Thiên Long sẽ tiếp tục triển khai mạnh mẽ chiến lược “Tăng hiệu quả, giảm giá thành”, xây dựng các gia công ngoài vệ tinh nhằm tối ưu hóa hoạt động sản xuất, tăng cường tính linh động, đáp ứng nhanh hàng hóa khi có nhu cầu tăng sản lượng đột biến, giảm áp lực đầu tư nhà xưởng trong thời gian ngắn.

Tiếp tục cải tiến, tăng hiệu quả hoạt động, giảm giá thành, tăng năng suất.

Xây dựng đội ngũ tinh nhuệ, đặc biệt là lực lượng lao động trực tiếp nhằm nâng cao khả năng đáp ứng công việc đa năng.

Tăng cường số hóa dữ liệu sản xuất, cập nhật thời gian thực và truyền tải đến “mặt bằng sản xuất”.

Gia tăng tối đa sử dụng nhựa tái chế, sử dụng năng lượng tái tạo và tiết kiệm nguyên vật liệu, tiết kiệm năng lượng.

## 2 KINH DOANH NỘI ĐỊA

Năm 2022 chứng kiến sự phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch Covid-19 tại Việt Nam với những trạng thái bình thường mới được thiết lập. Mạng kinh doanh nội địa Thiên Long cũng đạt được những cột mốc quan trọng trong hành trình hơn 40 năm hình thành và phát triển của mình khi xác lập kỷ lục doanh thu ở mức 2.689 tỷ đồng, tăng trưởng 28% so với năm 2021, song song đó là sự vững vàng và tinh nhuệ của đội ngũ kinh doanh được bồi đắp và củng cố hàng ngày.

- » Việc tái cấu trúc mạng kinh doanh nội địa với trụ cột 4 kênh bán hàng chính: kênh Truyền thống (GT), kênh Hiện đại (MT), kênh Doanh nghiệp (B2B), kênh Thương mại điện tử (EC) đã đem lại hiệu quả cao khi phối hợp hành động theo quy trình chặt chẽ nhằm tối ưu hóa nguồn lực, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.
- » Ba trọng tâm chính được Thiên Long tập trung toàn lực để thực hiện, hỗ trợ tối đa việc kinh doanh trong năm 2022 là:

01



Đẩy mạnh hoạt động thương hiệu, nâng cao hiệu quả hoạt động tiếp thị thương mại và gia tăng năng lực đội ngũ bán hàng. Với những trọng tâm trên, chúng tôi luôn nỗ lực tìm kiếm những giải pháp mới, ứng dụng số hóa để quản trị và thực thi hiệu quả.

02



Chương trình điểm chuẩn Thiên Long đang được triển khai rộng rãi trên khắp cả nước với mong muốn xây dựng hình ảnh chuyên nghiệp và trải nghiệm trọn vẹn cho khách khi tiếp cận danh mục sản phẩm phong phú của chúng tôi. Tính đến hết năm 2022, **Thiên Long đã xây dựng hoàn chỉnh 57 cửa hàng chuẩn và 577 điểm bán chuẩn, doanh số của các điểm tăng trung bình 10% so với trước khi được đầu tư.**

03



Các chương trình đào tạo và huấn luyện đội ngũ được tổ chức liên tục như một minh chứng cho sự cam kết về chất lượng phục vụ và cải tiến dành cho quý khách hàng.



- » Với xu hướng bùng nổ của Thương mại điện tử tại Việt Nam những năm gần đây, kênh kinh doanh này của Thiên Long cũng đã đem về cho mình những con số ấn tượng khi **tăng trưởng gấp đôi về doanh số với gần 200 ngàn đơn hàng trong năm 2022**. Thương mại điện tử dần trở thành một kênh chiến lược của Tập đoàn khi đem đến cho người tiêu dùng sự nhanh chóng, tiện lợi và những chương trình kích cầu tiêu dùng hấp dẫn.
- » Clever Box chính là mảnh ghép mới của mạng kinh doanh nội địa trong năm 2022 đánh dấu cột mốc Thiên Long bước chân vào ngành bán lẻ với chuỗi cửa hàng tọa lạc tại các địa điểm mua sắm sầm uất tại thành phố Hồ Chí Minh. Clever Box định vị là một người bạn đồng hành của người tiêu dùng với các sản phẩm văn phòng phẩm, đồ chơi thông minh và quà tặng. Chuỗi cửa hàng được hứa hẹn sẽ đem đến những trải nghiệm đột phá, ấn tượng và tiềm năng phát triển mạnh mẽ trong năm tới.
- » Tuy có những biến động tiêu cực trong chuỗi cung ứng toàn cầu nhưng với những phán đoán và quyết định mạnh mẽ từ phía Ban Lãnh đạo, Thiên Long đã đầu tư mở rộng nhà máy sản xuất thêm 10.000 m<sup>2</sup> và khai trương trung tâm phân phối hàng hóa rộng 14.000 m<sup>2</sup> để đảm bảo chủ động cung ứng hàng hóa đầy đủ ra thị trường, không bị gián đoạn kể cả trong mùa cao điểm.

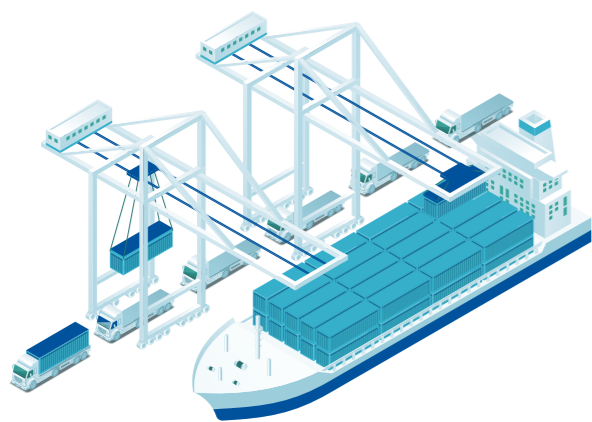
### ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2023

Tiến tới năm 2023, kinh doanh nội địa nói riêng và Tập đoàn Thiên Long nói chung xây dựng định hướng tập trung đẩy mạnh chuyển đổi số tại tất cả các kênh phân phối, ứng dụng vào vận hành và quản trị công việc cho toàn đội ngũ. Phát triển và đẩy mạnh kênh Thương mại điện tử như một mũi nhọn chiến lược để mở rộng thị phần nội địa đẩy mạnh ngành hàng mới.

## 3 PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG

Trong năm 2022, doanh thu thuần xuất khẩu của Thiên Long đạt 832 tỷ đồng, tăng 46% so với năm 2021. Thiên Long tiếp tục khẳng định vị thế của một trong những Tập đoàn văn phòng phẩm hàng đầu châu Á.

Sau hai năm bị ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19, trong năm 2022 Thiên Long đã thành công trong việc đẩy mạnh xuất khẩu những mặt hàng mang chính thương hiệu của Thiên Long FlexOffice và Colokit sang những thị trường truyền thống tại Đông Nam Á, đặc biệt là 5 thị trường chủ lực trong khu vực ASEAN với **mức tăng trưởng lần lượt là Philippines (67%), Myanmar (1.543%), Cambodia (78%), Indonesia (tăng trưởng 127%) và Malaysia (690%).**



Thị trường Philippines hiện trở thành thị trường có doanh số xuất khẩu lớn nhất trong khu vực Đông Nam Á. Trong năm qua, bên cạnh việc duy trì và đẩy mạnh các hoạt động marketing, phát triển kênh phân phối, kênh bán hàng một cách hệ thống tại quốc gia này, Thiên Long cũng đã tổ chức thành công chương trình tham quan nhà máy kết hợp du lịch Việt Nam cho những khách hàng thân thiết đến từ Philippines. Chương trình đã diễn ra thành công ngoài sự mong đợi, tạo được tiếng vang lớn tại Philippines và qua đó siết chặt thêm mối quan hệ giữa Thiên Long và Nhà phân phối tại Philippines cũng như các khách hàng tại đây.

Vào quý 4 của 2022, FlexOffice Singapore, Công ty thành viên với 100% vốn góp bởi Tập đoàn Thiên Long, quyết định góp vốn thành lập Công ty liên doanh tại Malaysia, mang tên ICCO có trụ sở tại Kuala Lumpur, Malaysia để đẩy mạnh và phát triển hơn nữa trong thời gian tới.

Không dừng lại ở việc phát triển mạnh thị trường truyền thống, Thiên Long tiếp tục mở rộng mạng lưới phân phối toàn cầu khi phát triển thêm các khách hàng mới tại khu vực Trung Đông và Châu Phi, ngoài ra, Thiên Long cũng phát triển được nhiều khách hàng gia công mới tại Mỹ và Nhật. Trong năm vừa qua Thiên Long đã có sự đầu tư mạnh về mặt hình ảnh thương hiệu tại khu vực này. Hình ảnh những bảng hiệu, bảng quảng cáo... xuất hiện ngày càng nhiều tại các khu vực trọng điểm, tập trung đông dân cư và khách hàng. Thiên Long cũng đã từng bước chuyên nghiệp hóa trong việc tổ chức các chương trình hoạt náo, giới thiệu sản phẩm kết hợp bán hàng... tại nước ngoài. Số lượng các chương trình ngày càng tăng lên và thường xuyên hơn, thu hút khách hàng trải nghiệm và sử dụng sản phẩm của FlexOffice và Colokit ngày một nhiều hơn.

### ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2023

Tiến tới năm 2023, Thiên Long đặt mục tiêu tiếp tục mở rộng Kênh phân phối và Danh mục sản phẩm tại 7 thị trường chính của Đông Nam Á (Philippines, Cambodia, Myanmar, Indonesia, Malaysia and Thailand) bằng việc phát triển điểm bán mới, nghiên cứu và đẩy mạnh phát triển thêm nhiều SKUs tại mỗi điểm bán, nâng cao nghiệp vụ nhân sự và chuyên nghiệp hóa Quản trị kênh phân phối tại khu vực Đông Nam Á. Bên cạnh đó, tập trung đẩy mạnh phát triển thị trường Châu Âu, Trung Đông và Châu Phi.

## 4 NGHIÊN CỨU & PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI

Thấu hiểu nhu cầu đa dạng của Thị trường, kết hợp với năng lực sản xuất của Nhà máy, là nền tảng & trọng tâm của khối R&D.



Hiện nay, nhu cầu sử dụng bút viết, văn phòng phẩm ở Việt Nam là vô cùng lớn. Bên cạnh đó, các sản phẩm về sáng tạo và mỹ thuật ngày càng được ưa chuộng với chủng loại và mẫu mã đa dạng, được tìm kiếm sử dụng bởi tập khách hàng rộng lớn. Tuy nhiên, người tiêu dùng ngày càng có nhiều yêu cầu cao hơn đối với tính năng, mẫu mã và bản sắc của sản phẩm, đồng thời phải đảm bảo giá thành phù hợp.

Với phương châm **“Không ngừng cải tiến, phát triển bền vững”**, đội ngũ R&D của Thiên Long, trong năm 2022, đã đưa ra thị trường nhiều sản phẩm mới sử dụng nguyên liệu xanh, nguyên liệu tái chế, thân thiện với môi trường, và an toàn với trẻ em.

### ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2023

Trong năm 2023, chúng tôi sẽ đẩy mạnh hơn vào việc nghiên cứu và sản xuất các sản phẩm hướng tới nhu cầu về thẩm mỹ, ứng dụng và thể hiện cá tính của người tiêu dùng, bên cạnh tính thân thiện với môi trường, dưới các thương hiệu của Thiên Long. Chúng tôi sẽ không chỉ phát triển tại thị trường Việt Nam, mà còn định hướng xuất khẩu cho các thị trường chính ở Đông Nam Á và Thế giới.



# 5 QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong lịch sử hơn 40 năm hình thành và phát triển, yếu tố con người luôn được Thiên Long xem trọng, là ưu tiên hàng đầu trong mọi quyết sách của Công ty. Tinh thần này sẽ luôn được duy trì cùng với sự phát triển của Thiên Long.

Tiếp theo các hoạt động gắn kết của năm 2021, sau khi đại dịch Covid-19 đi qua, hoạt động sản xuất kinh doanh dần đi vào quỹ đạo thì năm 2022 Thiên Long vẫn đặt trọng tâm vào sự Gắn kết giữa Doanh Nghiệp và Người lao động và sự đa dạng hóa trong đội ngũ CBCNV. Trong năm 2022, Công ty đã tổ chức nhiều chương trình, hoạt động và nhận được sự tham gia đông đảo của CBCNV, cụ thể:



Các hoạt động thể dục thể thao nhằm tạo sân chơi thú vị và tăng sức khỏe cho CBCNV, điển hình như chương trình: Đi vui chạy khỏe; Chạy bộ cùng Techcombank; Giải Bóng đá; Giải cầu lông. Cho đến hiện tại, mặc dù mùa giải đã qua nhưng vẫn còn nhiều CBCNV vẫn giữ thói quen tốt trong việc luyện tập thể dục thể thao.



Hoạt động xây dựng Trạm sách - là nơi để CBCNV có thể tra cứu thêm kiến thức cũng như thư giãn sau giờ làm việc.

Chuỗi hoạt động D&I



(Diversity and Inclusion) - Đa dạng và Hội nhập nhằm giúp cho CBCNV thấy được họ đang được tôn trọng và đánh giá bình đẳng bất kể tuổi tác, giới tính, tôn giáo, điều kiện vật chất hoặc xuất phát điểm khác biệt.



Hoạt động xây dựng kế hoạch phát triển cá nhân: giúp cho CBCNV định hướng được mục tiêu công việc của bản thân từ đó cấp quản lý sẽ tạo điều kiện để nhân viên có cơ hội học tập và trải nghiệm.



Hoạt động Coaching (khai vấn): giúp thúc đẩy CBCNV tự suy nghĩ, tự khám phá các giải pháp, các hành động để đạt được mục tiêu mong muốn cũng như tăng cường hiệu suất trong công việc.



Ngoài ra, Công ty còn thực hiện một số các hoạt động khác cho CBCNV như: Hoạt động cho và nhận phản hồi giúp cải thiện mức độ tin tưởng cũng như tăng cường quan hệ giữa nhân viên và cấp trên và giữa CBCNV, hoạt động Thư cảm ơn - Thank you Letter, chương trình Ghi nhận Tương thưởng - Recognition, chương trình Khảo sát nhân viên,...



## ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2023

Tiếp theo những hoạt động của năm 2022, năm 2023 Khối Nhân Lực & Văn Hóa tiếp tục triển khai nhiều hoạt động nhằm tăng cường gắn kết đội ngũ cũng như xây dựng văn hóa Thiên Long, trong đó phải kể đến một số chương trình trọng điểm:

- » Đào tạo đến toàn thể CBCNV về những Chuẩn giá trị & Văn hóa ứng xử mới theo định hướng phát triển 5 năm của Thiên Long.
- » Truyền thông thông điệp của Tổng Giám đốc Điều hành về Văn hóa Giao quyền và Văn hóa học tập thông qua chia sẻ - Share to Learn.
- » Tiếp tục thực hành các chuỗi hoạt động Đa dạng và Hội nhập, Cho và Nhận phản hồi, Thư cảm ơn, Coaching,...
- » Tổ chức nhiều hoạt động gắn kết, tạo sân chơi cho CBCNV.

# 6 CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Thiên Long luôn xác định ứng dụng công nghệ và số hóa là những yếu tố then chốt, quyết định việc duy trì năng lực cạnh tranh và phát triển của doanh nghiệp nên đã tập trung đầu tư từ rất nhiều năm trước. Đặc biệt, quá trình này được đẩy mạnh sau thời gian Covid-19 và đạt được nhiều chuyển biến rất tích cực.



Từ khâu sản xuất, Tập đoàn đã áp dụng nhiều dây chuyền công nghệ tự động có năng suất cao. Tỷ lệ tự động hóa tại nhà máy Nam Thiên Long đã được nâng lên 81,38% so với 78,86% vào cuối năm 2021. Nhờ vậy, năng suất lao động chung của Tập đoàn ngày càng được cải thiện.

Thiên Long mong muốn niềm tin và sự hài lòng của khách hàng không chỉ đến từ chất lượng sản phẩm mà còn là trải nghiệm mua hàng dù khá thách thức vì mỗi năm hơn 1 tỷ sản phẩm được chuyển đến khách hàng với rất nhiều chủng loại sản phẩm khác nhau. Vì vậy, bên cạnh sự tận tâm của CBCNV, Tập đoàn tích cực cải tiến và đổi mới phương thức quản lý bán hàng và giao hàng. Tại các nhà phân phối, Thiên Long đang áp dụng hệ thống DMS (Distribution management system) quản lý hệ thống kênh phân phối giúp quản lý các hoạt động phân phối hàng hóa ra thị trường. Hệ thống này giúp CBCNV nắm bắt thông tin tức thời về số lượng sales online trong ngày, doanh số, doanh thu, công nợ, tồn kho,... hỗ trợ kịp thời cho quyết định điều hành, đáp ứng nhu cầu nhanh theo tình hình thị trường.



Bên cạnh đó, Tập đoàn cũng áp dụng hệ thống WMS (Warehouse Management System) trong quản lý kho trung tâm tại KCN Lê Minh Xuân. Hệ thống giúp kiểm soát và quản lý hoạt động của kho, tối ưu hóa việc chọn và vận chuyển đơn đặt hàng, giúp đơn hàng chuyển tới tay khách hàng nhanh chóng và đảm bảo, tối ưu chi phí vận hành mô hình đa kênh cho Tập đoàn. Hệ thống công nghệ hiện đại kết hợp với đội ngũ luôn đồng lòng, với phương châm lấy khách hàng làm trung tâm, đã giúp cho Thiên Long ngày càng mang lại nhiều trải nghiệm tốt hơn tới các đại lý cũng như người tiêu dùng.

Toàn bộ hoạt động của Thiên Long hiện nay đã được vận hành trên hệ thống công nghệ lõi SAP-Hana tích hợp với các hệ thống ứng dụng nghiệp vụ vệ tinh, tất cả ứng dụng đều liên thông đảm bảo dữ liệu thông suốt và tức thời. Công nghệ và con người là 2 yếu tố không tách rời trong chuyển đổi số. Do đó, bên cạnh công nghệ, Thiên Long đã chú trọng xây dựng "One Thiên Long", nhằm xây dựng toàn bộ Cán bộ Công nhân viên trở thành một khối thống nhất, toàn tâm toàn ý trong công cuộc chuyển đổi số. Nhiều quy trình vận hành trong lộ trình chuyển đổi số đã được chính đội ngũ Thiên Long chủ động xây dựng, nhằm nâng cao hiệu suất trong công việc hằng ngày.

## ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2023

**B**an Lãnh đạo Thiên Long rất quyết liệt và chấp nhận đầu tư chuyển đổi số, chúng tôi không do dự có làm hay không hay làm mức độ thử nghiệm mà nhất quyết phải làm. Quan trọng nhất là giờ đây tập thể Thiên Long không chỉ thấy "cần" mà còn thấy "không thể thiếu", "mong" và "yêu" chuyển đổi số. Các phòng ban đã tự xây dựng mục tiêu và tự thúc đẩy chứ không cần phải chờ sự đôn đốc từ lãnh đạo. Cho đến nay, Thiên Long đã đạt được những thành công nhất định trong hoạt động này và chúng tôi tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ nhất trong thời gian tới.

## CHIẾN DỊCH TRUYỀN THÔNG “TÒA TRI THỨC BỪNG KHÍ CHẤT”



**NHIỆM VỤ TRUYỀN THÔNG:** Hơn 40 năm hình thành và phát triển, thương hiệu Thiên Long đã trở nên quen thuộc với các thế hệ người tiêu dùng thông qua các sản phẩm chất lượng và hình ảnh gần gũi, chững chạc & uy tín. Để tiếp cận thế hệ học sinh - sinh viên mới, Thiên Long cần thay đổi mình với những chấm phá trẻ trung và hiện đại hơn nhưng không mất đi nền tảng cốt lõi của thương hiệu - nền tảng SỨC MẠNH TRI THỨC.

**GIẢI PHÁP SÁNG TẠO:** Từ nền tảng “Tri thức”, kết hợp với giá trị rất riêng của thế hệ Z, chiến dịch TÒA TRI THỨC - BỪNG KHÍ CHẤT ra đời với lời khẳng định: Hơn 40 năm đồng hành và phát triển, trải qua muôn màu đổi thay thì Tri thức đã - đang - và sẽ luôn là giá trị mà Thiên Long đề cao và theo đuổi.

Không còn gói gọn trong sách vở, giảng đường, Tri thức thời đại đã vượt xa khỏi những khuôn mẫu: là giáo viên, bác sĩ, kỹ sư... hay vận động viên, ca sĩ, content creator hay gamer... Tri thức tồn tại trong bất kỳ lĩnh vực ngành nghề nào, bằng nhiều dạng hình thức khác nhau và được tích lũy như một nguồn năng lượng. Nguồn năng lượng đó bùng nổ trở thành Khí chất của mỗi cá nhân, lại lần nữa lan tỏa mạnh mẽ thành cảm hứng cho cả thế hệ.

Thiên Long tin rằng, thế hệ trẻ Việt Nam với muôn màu cá tính, một thế hệ Tri - Chất chọn tổng hòa sức

mạnh của Tri thức và Khí chất, sẵn sàng gạch bỏ mọi giới hạn, bút phá tiềm năng, viết nên những điều khác biệt, khẳng định giá trị thời đại mình: Tri thức là nền tảng vững chắc để Khí chất cá nhân bùng sáng rạng rỡ. Trước ngưỡng cửa chuyển giao các thế hệ, Thiên Long tự hào được đồng hành cùng người trẻ trên hành trình chinh phục tri thức thời đại, hành trình **TÒA TRI THỨC BỪNG KHÍ CHẤT**.

## CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN MÃI “ĐÓN TRI THỨC - RINH QUÀ CHẤT”



Song hành cùng chiến dịch truyền thông **TÒA TRI THỨC BỪNG KHÍ CHẤT**, chương trình khuyến mãi **ĐÓN TRI THỨC - RINH QUÀ CHẤT** như một lời tri ân khách hàng đã tin tưởng lựa chọn sản phẩm Thiên Long trong suốt thời gian qua. Theo đó, khách hàng mua các sản phẩm bút viết Thiên Long trên toàn quốc đều có cơ hội sở hữu những phần quà giá trị & hấp dẫn.

Chương trình diễn ra trong Mùa tựu trường 2022 và góp phần thu hút hàng triệu người tiêu dùng mua sắm sản phẩm Thiên Long để tham gia chương trình khuyến mãi. Tổng kết, Thiên Long đã trao tổng giá trị giải thưởng trên 2 tỷ đồng cho các khách hàng may mắn trên toàn quốc.

## TRUYỀN THÔNG (tiếp theo)

### SIÊU SỰ KIỆN MÀU SẮC DÀNH CHO GIA ĐÌNH TẠI TP.HCM - MEGA COLOR EVENT



Vượt xa kỳ vọng ban đầu, từ ngày 1-4/9, “Ngày hội sắc màu - Mega Color Event” do nhãn hàng Colokit thuộc Tập đoàn Thiên Long tổ chức, đã thu hút hơn 55.000 lượt phụ huynh và trẻ em tham gia trải nghiệm các không gian sắc màu hấp dẫn, vui nhộn. Không chỉ được tô màu, các gia đình còn được xem - nghe - nhìn - thử những hoạt động đa dạng từ vận động thể lực đến rèn luyện trí não, trải nghiệm công nghệ cao và nhìn thấy những điều bất ngờ. Những con số biết nói xuyên suốt chuỗi Ngày hội Sắc Màu - Mega Colokit Event là minh chứng cho sự cố gắng và nỗ lực từ BTC cùng sự hưởng ứng và đón nhận của các gia đình tại TP. HCM đã mang lại thành công vang dội của sự kiện vừa qua.

Cùng điểm lại những con số ấn tượng được ghi nhận sau 4 ngày hoạt động tại Ngày Hội Sắc Màu.

	<b>71.831 người đăng kí</b> tham gia qua cổng Check-in Online, tương đương <b>26.065 gia đình</b>
	Sự xuất hiện của <b>6 nhân vật Biệt Đội Sắc Màu</b> cùng các câu chuyện thú vị
	Hơn <b>30.000 trẻ em</b> đã trải nghiệm trực tiếp với hơn <b>50 trò chơi</b> vận động và sáng tạo cùng màu sắc
	Cây bút sáp Colokit khổng lồ cao <b>14m</b> (tương đương tòa nhà 4 tầng)
	<b>25 nhãn hàng</b> gồm các nhãn hàng thuộc Thiên Long và các doanh nghiệp trong lĩnh vực ngành hàng tiêu dùng cho mẹ bé, công ty sách, trường mầm non, các công ty chuyên dịch vụ giải trí cho trẻ em đã tham dự góp phần tạo nên sự thành công của ngày hội



**55.252 người đến tham dự** trực tiếp tại sự kiện tương đương **18.492 gia đình**



Đặc biệt, sự kiện cũng đã nhận được xác lập kỷ lục **“Mô hình bút sáp màu cao nhất Việt Nam”**.

## TRUYỀN THÔNG (tiếp theo)

### COLOKIT THỐI BÙNG ĐAM MÊ KHÁM PHÁ, SÁNG TẠO VỚI MV “ĐA VŨ TRỤ MÀU SẮC”



Các bạn nhỏ tiếp tục được nhãn hàng Colokit thổi bùng niềm đam mê khám phá & sáng tạo với MV **“Đa Vũ Trụ Màu Sắc”**. Colokit kể câu chuyện thông qua trí tưởng tượng của trẻ em trong thế giới vũ trụ, rừng rậm & đại dương. Các thế giới này được tạo nên từ những nét vẽ vờ xung quanh đồ vật trong nhà; từ đó lồng ghép các tính năng ưu việt của sản phẩm mới Sáp màu Đa năng như Tô vẽ trên nhiều vật liệu; lau rửa dễ dàng & biến hóa màu sáp & màu nước. MV đạt hơn 20 triệu lượt xem trong 2 tháng ra mắt trên các nền tảng mạng xã hội & hơn 8 triệu lượt xem dance cover MV, review sản phẩm trên Tiktok.

Trong suốt thời gian diễn ra chiến dịch, các sản phẩm mới nổi trội của nhãn hàng cũng được giới thiệu nhằm mang đến Đa lựa chọn Hòa Cụ giúp các bé thỏa thích tô vẽ, đề cao tính sáng tạo, học hỏi cùng màu sắc. 42 điểm bán lớn tại Hà Nội & TP. HCM cùng tham gia hoạt động kích hoạt tại cửa hàng để đẩy mạnh sự tiếp cận của nhãn hàng & sản phẩm đến với hơn 3.000 lượt khách hàng trực tiếp. Hành trình xuyên suốt này luôn có sự đồng hành của Biệt Đội Sắc Màu, nhóm nhân vật được các bạn nhỏ yêu thích.

Colokit sẵn sàng là người bạn đồng hành cùng trẻ trong suốt quá trình học hỏi sáng tạo không giới hạn cùng thế giới sắc màu & là người cố vấn cho các bậc phụ huynh với các sản phẩm an toàn cùng tính năng đột phá.

### CUỘC THI VẼ TRANH “NGÀY HỘI SẮC MÀU” TRỞ LẠI RỘNG RÃI VÀ MẠNH MẼ



Đây là cuộc thi thường niên do nhãn hàng Colokit phối hợp cùng Hội Đồng đội Trung ương tổ chức. Chỉ trong vòng 3 tháng, Ban tổ chức đã chinh phục thành công chặng hành trình lan tỏa thông điệp **“Sắc Màu Thông Minh”** với những chuyến đi trải nghiệm cùng với các hoạt động vui chơi ý nghĩa, truyền cảm hứng hội họa dành cho các em thiếu nhi khắp toàn quốc.

Trở lại trong mùa 5, cuộc thi mang đến hàng trăm nghìn câu chuyện ẩn tượng, phản ánh góc nhìn mới mẻ về chủ đề Đoàn đội.

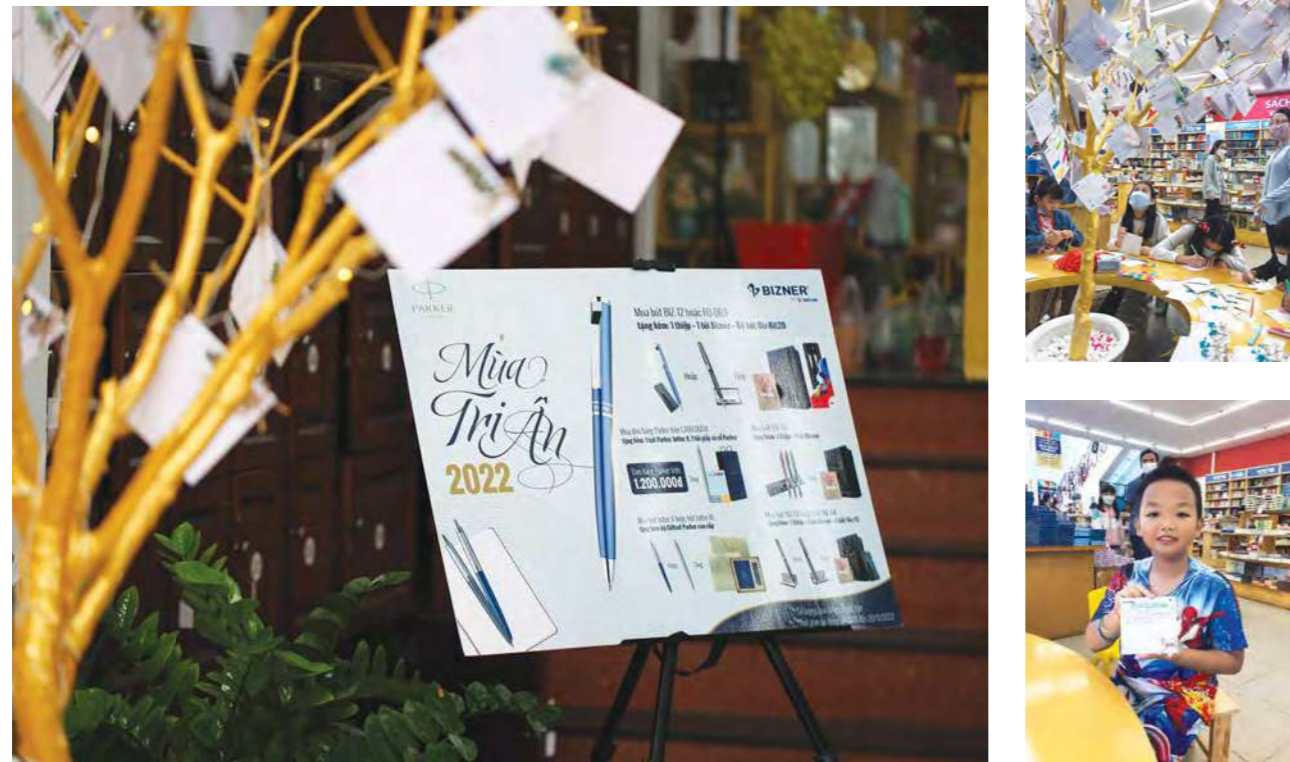
Hình ảnh Đoàn viên thanh niên không ngại khó hỗ trợ vùng thiên tai, cùng đồng bào gia cố nhà cửa, trồng cây hay cần mẫn bên con chữ cùng các em nhỏ vùng cao... đã hiện lên chân thực mà gần gũi qua lăng kính và sắc màu trẻ thơ.

Ngày 28/11/2022, đại diện Tổ chức Kỷ lục Việt Nam (VietKings) đã trao bằng xác lập kỷ lục: **“Cuộc thi vẽ tranh với chủ đề ‘Thiếu nhi Việt Nam - Mừng đại hội Đoàn’** được tổ chức trực tuyến với gần 200.000 bài dự thi của thiếu nhi 63 tỉnh, thành phố đến Hội đồng Đội Trung ương và Công ty CP Tập đoàn Thiên Long. Hứa hẹn mở ra một hành trình đầy ngập tràn hy vọng trên con đường giúp thiếu nhi trên toàn quốc chinh phục đam mê hội họa một cách toàn diện nhất.



# TRUYỀN THÔNG (tiếp theo)

## BIZNER VIẾT TIẾP MÙA TRI ÂN 2022



**Tháng 11** - tháng của mùa tri ân đặc biệt sau hai năm Covid-19 thầy và trò chỉ được gặp nhau qua "màn ảnh nhỏ". Hai năm, dù dịch bệnh tạo ra nhiều khó khăn cách trở, nhưng cũng không thể ngăn thầy cô tiếp bước trên con đường gieo mầm tri thức. Nhưng, cũng hai năm rồi, mùa tri ân phải tạm "gác lại", chắc hẳn thầy cô sẽ rất nhớ những cánh thiệp viết tay đầy tâm tư của học trò gửi gắm, những cành hoa hay món quà nhỏ mà mỗi học sinh dành tâm tư tri ân thầy cho lời nói.

Năm nay, **BIZNER** đã mang mùa tri ân trở lại các điểm bán hàng Thiên Long trên toàn quốc với thông điệp **TRỌN TRAO TRI THỨC - TRỌN LÒNG TRI ÂN** như lời cảm ơn chân thành dành cho các thầy cô và những các sản phẩm bút cao cấp tinh tế & ý nghĩa để học trò & phụ huynh có thêm lựa chọn bày tỏ lòng biết ơn.

Ngoài việc mở rộng số điểm bán có chương trình khuyến mãi lên đến gần 500 cửa hàng thì năm nay **BIZNER** còn thực hiện chương trình **"CÂY TRI ÂN"** tại các nhà sách lớn ở TP. HCM, nơi các bạn học sinh có thể tự tay thiết kế và viết lời cảm ơn của mình lên những cánh thiệp, và những cánh thiệp ấy sẽ được Thiên Long chuyển đến tận tay các thầy cô trong ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11.



ĐVT: Tỷ đồng

	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	2022 vs 2021
Doanh thu thuần	2.856	3.253	2.685	2.668	3.521	32%
Lợi nhuận gộp	1.067	1.198	1.030	1.127	1.524	35%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	358	428	297	355	499	41%
Lợi nhuận khác	10	9	7	3	8	128%
Lợi nhuận trước thuế	368	437	304	359	507	41%
Lợi nhuận sau thuế	294	349	240	277	401	45%
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>1.177</b>	<b>1.831</b>	<b>1.702</b>	<b>1.868</b>	<b>2.133</b>	<b>14%</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	146	191	372	503	405	-19%
Phải thu ngắn hạn	338	582	415	398	370	-7%
Hàng tồn kho	685	582	530	693	914	32%
Tài sản ngắn hạn khác	8	10	13	33	84	158%
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>618</b>	<b>586</b>	<b>613</b>	<b>579</b>	<b>736</b>	<b>27%</b>
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>1.795</b>	<b>2.417</b>	<b>2.315</b>	<b>2.446</b>	<b>2.869</b>	<b>17%</b>
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>526</b>	<b>610</b>	<b>566</b>	<b>621</b>	<b>911</b>	<b>47%</b>
Nợ ngắn hạn	496	555	500	578	831	44%
Nợ dài hạn	30	55	67	42	80	89%
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>1.269</b>	<b>1.807</b>	<b>1.748</b>	<b>1.826</b>	<b>1.958</b>	<b>7%</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán các năm 2018-2022)

CHỈ TIÊU	NĂM 2021		NĂM 2022	
	GIÁ TRỊ (tỷ đồng)	TỶ TRỌNG (%)	GIÁ TRỊ (tỷ đồng)	TỶ TRỌNG (%)
XUẤT KHẨU	569	21%	832	24%
NỘI ĐỊA	2.099	79%	2.689	76%
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>2.668</b>	<b>100%</b>	<b>3.521</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2021-2022)



# 10 CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Chỉ tiêu	ĐVT	2018	2019	2020	2021	2022
<b>CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN</b>						
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	2,4	3,3	3,4	3,2	<b>2,6</b>
Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,0	2,3	2,3	2,0	<b>1,5</b>
Hệ số thanh toán tiền mặt	lần	0,3	0,3	0,7	0,9	<b>0,5</b>
<b>CHỈ TIÊU VỀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG</b>						
Kỳ lưu kho bình quân	ngày	123	113	123	145	<b>147</b>
Vòng quay tổng tài sản	lần	1,7	1,5	1,1	1,1	<b>1,3</b>
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	1,6	1,3	1,2	1,1	<b>1,2</b>
<b>CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI</b>						
Lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần	%	37,4%	36,8%	38,4%	42,2%	<b>43,3%</b>
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	12,5%	13,2%	11,1%	13,3%	<b>14,2%</b>
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	10,3%	10,7%	8,9%	10,4%	<b>11,4%</b>
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROEA)	%	25,3%	22,7%	13,5%	15,2%	<b>21,2%</b>
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROAA)	%	17,5%	16,6%	10,1%	11,4%	<b>15,1%</b>
<b>CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN</b>						
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	29,3%	25,2%	24,5%	25,4%	<b>31,8%</b>
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	41,5%	33,8%	32,4%	34,0%	<b>46,5%</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán các năm 2018-2022)

# 11 TÌNH HÌNH KINH DOANH

Năm 2022, doanh thu thuần ghi nhận con số kỷ lục, cụ thể doanh thu thuần đạt 3.521 tỷ tăng 32% so với cùng kỳ và hoàn thành 108% kế hoạch năm.

Doanh thu thuần nội địa đạt 2.689 tỷ đồng, tăng 28% so với cùng kỳ, doanh thu thuần xuất khẩu đạt 832 tỷ đồng, tăng 46% so với cùng kỳ.

Biên lợi nhuận gộp hợp nhất của Tập đoàn trong năm 2022 đạt 43,3%, tăng 100 điểm cơ bản so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất lần đầu tiên vượt con số 400 tỷ đồng tương đương với EPS đạt 4.643 đồng, tăng 45% so với cùng kỳ và hoàn thành 143% kế hoạch năm. Biên lợi nhuận ròng ở mức 11,4%.

Biên chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp hợp nhất trong năm 2022 đạt 30% trên doanh thu thuần. Các chi phí vận hành doanh nghiệp được tối ưu hóa đáng kể, tạo nguồn vốn đầu tư cho chiến lược phát triển hình ảnh và thương hiệu của Tập đoàn, đảm bảo tăng trưởng doanh thu.

Doanh thu và lợi nhuận sau thuế cả năm 2022 tăng trưởng rất tốt so với năm trước. Nguyên nhân chính là tình hình dịch bệnh đã được kiểm soát tốt làm cho doanh thu tăng trưởng. Đồng thời công ty tiếp tục tái cấu trúc các kênh bán hàng, gia tăng hiệu quả bán hàng, cùng với đó là việc công ty đã dự trữ được nguyên vật liệu giá thấp, dẫn đến giá thành sản xuất được tối ưu.





# 12 TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Năm 2022, tổng tài sản của Tập đoàn Thiên Long đạt 2.869 tỷ đồng, tăng 17% so với năm 2021. Trong đó, tài sản ngắn hạn tăng 266 tỷ đồng, tương ứng tăng 14% và tài sản dài hạn tăng 157 tỷ đồng, tương ứng tăng 27% so với năm trước. Theo đó, cơ cấu tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn năm 2022 lần lượt thay đổi ở mức 74%, 26% so với tỷ lệ 76%, 24% trong năm 2021.

Trong tài sản ngắn hạn, tiền và các khoản tiền gửi đến ngày đáo hạn tăng nhẹ 3% lên 765 tỷ đồng. Hàng tồn kho tăng 32% lên 914 tỷ đồng phần lớn do Tập đoàn tối ưu công suất nhà máy vào cuối năm để sản xuất các đơn hàng xuất khẩu trong đầu năm 2023. Bên cạnh đó, Tập đoàn cũng dự trữ được một phần nguyên vật liệu giá tốt phục vụ cho hoạt động sản xuất trong năm 2023.

Tài sản dài hạn tăng phần lớn đến từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang, là phần chi phí chưa được nghiệm thu để mở rộng nhà xưởng B2 trực thuộc Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Thiên Long Long Thành. Nhà xưởng đã hoàn thành xây dựng trong năm 2022 và dần đưa vào hoạt động sản xuất những tầng đầu tiên.

**TỔNG TÀI SẢN**  
**2.869** tỷ đồng

tăng **17%**

**TÀI SẢN NGẮN HẠN**  
**Tăng 266** tỷ đồng

tăng **14%**

**TÀI SẢN DÀI HẠN**  
**Tăng 157** tỷ đồng  
tăng **27%**



# 13 CƠ CẤU VỐN



Năm 2022, nợ phải trả của Tập đoàn tăng 47% lên 911 tỷ đồng so với năm 2021. Trong đó, nợ ngắn hạn tăng 44% lên 831 tỷ đồng và nợ dài hạn tăng 89% lên 80 tỷ đồng so với cùng kỳ. Phần tăng trong nợ ngắn hạn chủ yếu là các khoản chi phí lương, thưởng, cổ tức phải trả trong tháng đầu năm 2023 và các khoản phải trả nhà cung cấp. Bên cạnh đó, Công ty thực hiện tăng khoản vay dài hạn nhằm mục đích mua sắm và lắp đặt TSCĐ. Cơ cấu nợ ngắn hạn và nợ dài hạn năm 2022 lần lượt ở mức 91%; 9%, thay đổi so với cơ cấu 93%; 7% của năm 2021.

# 14 CÁC DỰ ÁN LỚN TRONG NĂM 2022

**Năm 2022 đánh dấu nhiều cột mốc quan trọng của Thiên Long bên cạnh kết quả kinh doanh kỷ lục**

Hoàn thành dự án lớn khánh thành nhà xưởng mới tại Thiên Long Long Thành (230 tỷ đồng) và khai trương trung tâm phân phối tại KCN Lê Minh Xuân, giúp Tập đoàn nâng cao năng suất. Tập đoàn đầu tư 25 tỷ đồng vào Pega Holdings (tương đương với 25% vốn điều lệ) để mở rộng hơn hệ sinh thái đọc tri thức - viết sé chia - vẽ tâm hồn. Thành lập Công ty Clever World, cửa hàng trải nghiệm Clever Box vào cuối năm là mảnh ghép quan trọng trong quá trình phát triển hệ sinh thái đa kênh của Thiên Long.



# PHẦN IX MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2023-2027

Thiên Long trải qua hơn 40 năm phát triển và đồng hành cùng nhiều thế hệ người tiêu dùng, chúng tôi nhận thấy rằng đã có những chuyển biến rõ rệt trong nhu cầu tiêu thụ các mặt hàng bút viết, văn phòng phẩm, đặc biệt sự thay đổi này diễn ra thần tốc kể từ sau đại dịch. Giờ đây mua sắm đơn thuần đã dần chuyển sang trải nghiệm tiêu dùng hướng tới sự bền vững.

Thay đổi về thị hiếu của người tiêu dùng là chất xúc tác cho sự đổi mới “Refresh” toàn diện tại Thiên Long. Đây là việc mà chúng tôi cần phải nỗ lực và kiên cường thực hiện để có thể tăng thế mạnh cạnh tranh và cùng lúc đáp ứng kỳ vọng của khách hàng, đặc biệt thế hệ khách hàng trẻ, đối với các sản phẩm và dịch vụ.

Với tầm nhìn trở thành một Tập đoàn **truyền cảm hứng và cung cấp các giải pháp toàn diện và hiệu quả phục vụ học hỏi hạnh phúc trọn đời**, Thiên Long vững tâm bước vào giai đoạn chiến lược 2023-2027 cùng các nhiệm vụ trọng tâm:

## NÂNG TẦM THƯƠNG HIỆU



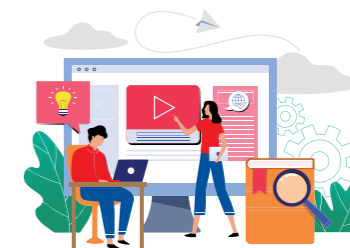
- » Nâng tầm thương hiệu Thiên Long trở thành thương hiệu truyền cảm hứng về giá trị Việt mang lại giải pháp để học hỏi hạnh phúc trọn đời; Là thương hiệu tuyến dụng được yêu thích cũng như thương hiệu giá trị và uy tín của nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
- » Nâng tầm thương hiệu FlexOffice trở thành thương hiệu được nhận diện hàng đầu về bút viết và văn phòng phẩm tại Đông Nam Á.

## TỐI ƯU HÓA MÔ HÌNH ĐA KÊNH TẠI THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA



- » Tối ưu lợi thế về kênh truyền thống (GT), đẩy mạnh chương trình điểm bán chuẩn, chuyển đổi mô hình từ khách hàng sang đối tác bán hàng để gia tăng sự kết nối giữa Tập đoàn với các điểm bán.
- » Gia tăng hình ảnh trưng bày, trải nghiệm sản phẩm Thiên Long tại các điểm bán trong mô hình hiện đại (MT). Song song đó, việc đẩy mạnh hoạt động quảng bá thương hiệu trên các phương tiện truyền thông, chú trọng đến các kênh mới nổi có tiếp xúc trực tiếp với người tiêu dùng nhằm mang đến trải nghiệm đầy đủ và nhanh chóng cho khách hàng về các sản phẩm mới của Thiên Long.
- » Nâng cao chất lượng đội ngũ kinh doanh, gia tăng năng suất hoạt động, đặc biệt ưu tiên ứng dụng công nghệ vào hoạt động bán hàng hàng ngày để nâng cao hiệu suất.

## VƯƠN TỚI ĐẲNG CẤP QUỐC TẾ



- » Vươn tới nội địa hóa thị trường Đông Nam Á, gia tăng doanh thu, dần tối ưu hoá lợi nhuận. Không chỉ bán hàng, phát triển kinh doanh Quốc tế còn là cầu nối đưa Thiên Long tiến xa nhờ tạo cơ hội thêm cho mảng OEM, ODM và phương tiện học hỏi từ bạn bè, đối tác nước ngoài về phát triển sản phẩm bền vững.
- » Đẩy mạnh hoạt động truyền thông và tiếp thị trên thị trường quốc tế, trở thành nhà cung cấp bút viết và văn phòng phẩm số 1 tại Đông Nam Á.
- » Đẩy mạnh hợp tác và phân phối hàng hóa trong ngành văn phòng phẩm cho các Tập Đoàn lớn trên thế giới, mục tiêu hướng tới là doanh nghiệp phân phối độc quyền sản phẩm văn phòng phẩm của các thương hiệu nổi tiếng Thế giới tại Việt Nam và Đông Nam Á.

## MỞ RỘNG HỆ SINH THÁI



Dựa vào thế mạnh kênh phân phối và thương hiệu để phát triển kinh doanh các sản phẩm/ngành hàng mới để phát triển rộng hơn hệ sinh thái **Độc tri thức, viết sẻ chia, vẽ tâm hồn, nghe thấu hiểu, nhìn khai sáng.**

## TỔ CHỨC THÚC ĐẨY SỰ PHÁT TRIỂN



- » Để đạt được tham vọng, Tập đoàn mạnh dạn đầu tư vào con người. Linh hoạt và chấp nhận rủi ro có tính toán trong các dự án tiềm năng nhằm thúc đẩy phát triển nhanh nhưng bền vững.
- » Khuyến khích mô hình startups trong doanh nghiệp, cổ vũ tinh thần khởi nghiệp của người Thiên Long, nhằm kích thích sáng tạo, tạo nền tảng phát triển dài hạn cho cả công ty lẫn làm giàu cho các cá nhân.
- » Xây dựng chính sách giữ nhân tài với nhiều chế độ đãi ngộ phù hợp, bao gồm phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) nhằm gắn kết hợp tác lâu dài với CBCNV.
- » Đẩy mạnh chuyển đổi số trong tổ chức để nâng cao hiệu suất hoạt động của từng cá nhân.
- » Tăng cường hơn nữa các hoạt động phát triển bền vững (ESG) để mang lại tác động rõ ràng, có thể đo lường được và sự kết nối cảm xúc với người tiêu dùng.



ĐỌC TRI THỨC  
VIẾT SẼ CHIA  
VẼ TÂM HỒN  
**NGHE THẤU HIỂU**  
NHÌN KHAI SÁNG

**PHẦN X**

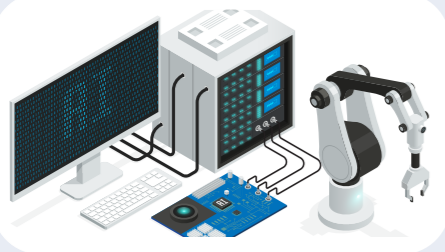
BÁO CÁO  
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

# 1 THÔNGIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Không những là doanh nghiệp dẫn đầu ngành văn phòng phẩm với nhiều đóng góp to lớn cho nền kinh tế nước nhà, Thiên Long còn là doanh nghiệp được đánh giá cao về những giá trị bền vững cho cộng đồng, xã hội và môi trường trên hành trình hướng tới sự phát triển bền vững.

Là Tập đoàn chuyên sản xuất và kinh doanh các nhóm sản phẩm bút viết, dụng cụ văn phòng, dụng cụ học sinh và dụng cụ mỹ thuật, Thiên Long luôn sẵn sàng đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong và ngoài nước thông qua mạng lưới phân phối nội địa rộng lớn trên 63 tỉnh thành và tại 70 quốc gia và vùng lãnh thổ. Năm 2022, Tập đoàn đã tạo ra một giá trị kinh tế khá lớn, đạt tổng doanh thu 3.521 tỷ đồng. Trong đó, lợi nhuận sau thuế đạt 401 tỷ đồng, đóng góp cho ngân sách Nhà nước khoảng 327 tỷ đồng.

Bên cạnh hiệu quả kinh tế trực tiếp tạo ra và phân bổ cao, hợp lý, góp một phần lớn cho tiến trình phát triển nền kinh tế - xã hội Việt Nam, Tập đoàn còn là doanh nghiệp được đánh giá cao về công tác phát triển bền vững trong lĩnh vực kinh tế, môi trường và xã hội. Theo đó, Thiên Long chủ trương:



Tiên phong trong công nghệ và sáng tạo, không ngừng nghiên cứu, phát triển để tạo ra các sản phẩm tiên tiến, chất lượng cao, thân thiện với môi trường và giá cả cạnh tranh. Qua đó góp phần tiết kiệm vật liệu, năng lượng, gia tăng năng suất và hiệu quả kinh tế.

Đối xử nhân văn, xem con người là yếu tố then chốt, đồng sức đồng lòng xây dựng cộng đồng phát triển vững mạnh, đóng góp vào sự tiến bộ của xã hội với tinh thần nhân ái, nhân văn.



Đối xử công bằng và hành xử trung thực, minh bạch trong mọi hoạt động và giao dịch, đưa đến lợi ích hài hòa cho các bên liên quan.

Tuân thủ quy định và hợp tác với các bên nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường xanh sạch cho các thế hệ mai sau.



# 2 TỔNG QUAN BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



## NỘI DUNG BÁO CÁO

Báo cáo phát triển bền vững 2022 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long sử dụng phương pháp tiếp cận xuất phát từ mục tiêu tăng trưởng kinh tế trong dài hạn, kết hợp với các mục tiêu phát triển xã hội và bảo vệ môi trường.



## PHẠM VI BÁO CÁO, RANH GIỚI BÁO CÁO

Báo cáo được lập tại Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm của CTCP Tập đoàn Thiên Long và các công ty thành viên.



## CHU KỲ BÁO CÁO

Tất cả thông tin, dữ liệu trong báo cáo này được lập cho năm tài chính 2022 của CTCP Tập đoàn Thiên Long từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022.

Các số liệu tài chính trong báo cáo được dẫn chiếu từ BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2022. Và được thực hiện bởi Ban Biên tập Báo cáo thường niên thuộc bộ phận Quan hệ Cổ đông - CTCP Tập đoàn Thiên Long.

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

**Ban Biên tập Báo cáo thường niên - CTCP Tập đoàn Thiên Long**  
Email: [ir@thienlongvn.com](mailto:ir@thienlongvn.com)  
Điện thoại: (84.28) 3750.5555 (số máy lẻ: 203)  
Địa chỉ: Tầng 10, Sofic Tower, Số 10 Đường Mai Chí Thọ,  
Phường Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP.HCM



### 3 CÁC CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 2022

Hạng mục	Nội dung	Số liệu
Tăng trưởng kinh tế bền vững	Doanh thu thuần	3.521 tỷ đồng
	Lợi nhuận sau thuế	401 tỷ đồng
	Nộp Ngân sách nhà nước	327 tỷ đồng
	» Thuế giá trị gia tăng	150 tỷ đồng
	» Thuế xuất, nhập khẩu	15 tỷ đồng
	» Thuế TNDN - hiện hành	124 tỷ đồng
	» Thuế thu nhập cá nhân	35 tỷ đồng
An toàn lao động, bảo vệ môi trường	Cổ tức bằng tiền, chi trả trong năm	156 tỷ đồng
	Tập huấn Phòng cháy, chữa cháy	3.360 người tham gia
	An toàn vệ sinh lao động, sơ cấp cứu	Diễn tập định kỳ theo quy định
Phát triển nguồn nhân lực	Tổng chi phí xử lý môi trường	Gần 1,5 tỷ đồng
	Số lượng khóa đào tạo đã triển khai	Hơn 100 khóa đào tạo
Chung tay vì cộng đồng	Đóng góp cộng đồng	Trên 10 tỷ đồng
	Tạo việc làm	3.360 lao động





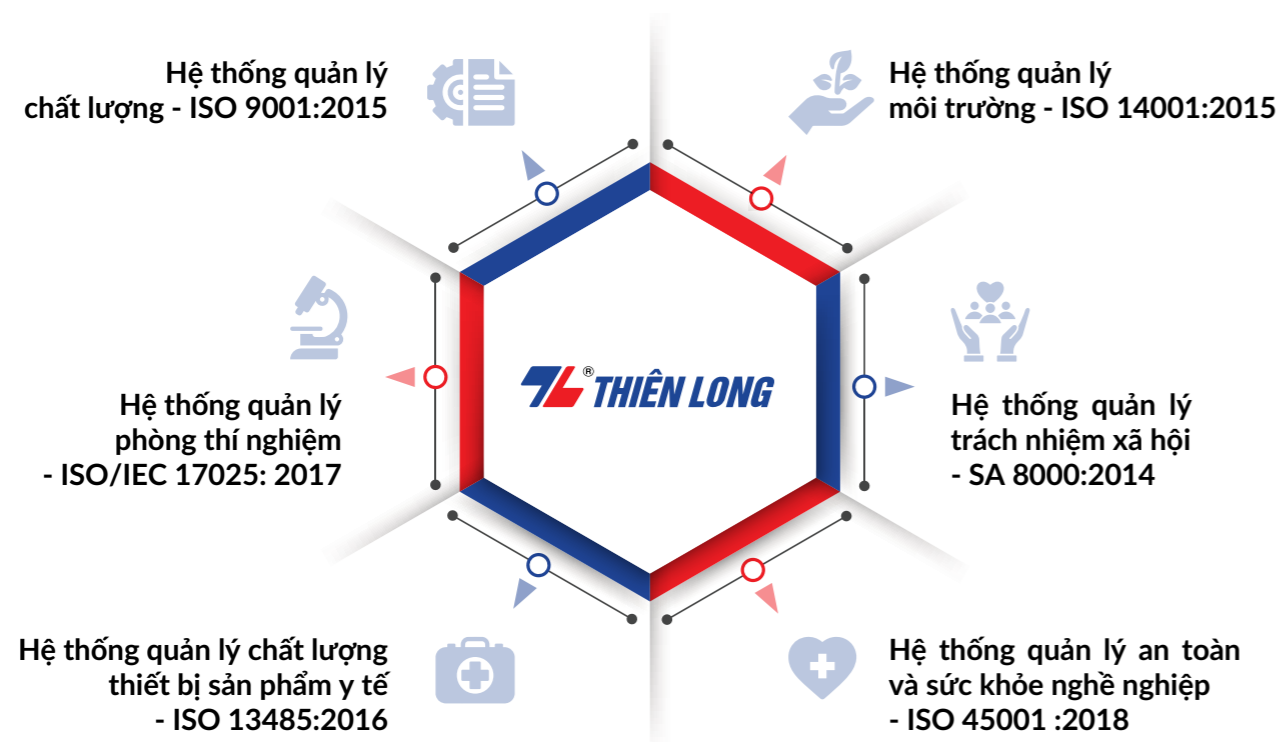
# TỎA TRÍ THỨC BỪNG KHÍ CHẤT





**PASTO**  
Bộ sản phẩm PASTEL *mới*

# 4 HỆ THỐNG QUẢN TRỊ TÍCH HỢP



Thiên Long đang vận hành hiệu quả hệ thống quản lý tích hợp theo các tiêu chuẩn Quốc tế, bao gồm:

- » Hệ thống quản lý chất lượng - ISO 9001:2015
- » Hệ thống quản lý môi trường - ISO 14001:2015
- » Hệ thống quản lý trách nhiệm xã hội - SA 8000:2014
- » Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp - ISO 45001 :2018
- » Hệ thống quản lý chất lượng thiết bị sản phẩm y tế - ISO 13485:2016
- » Hệ thống quản lý phòng thí nghiệm - ISO/IEC 17025: 2017
- » Chứng nhận ICTI về tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội trong ngành đồ chơi trẻ em



Sử dụng hiệu quả việc tích hợp các hệ thống trên giúp Ban Lãnh đạo Thiên Long thể hiện được cam kết mạnh mẽ về việc luôn duy trì, bảo đảm hiệu quả quản lý và chất lượng trên từng sản phẩm khi đưa đến tay người tiêu dùng, đặc biệt là quan tâm đến sức khỏe, an toàn cho người tiêu dùng cũng như cho người lao động.

# 5 CÁC VẤN ĐỀ KINH TẾ



## CHÍNH SÁCH CHI TRẢ CỔ TỨC

Thiên Long thực hiện chính sách chi trả cổ tức thường niên ổn định qua các thời kỳ. (Nội dung chi tiết vui lòng xem mục Quan hệ Nhà đầu tư và Nghĩa vụ với cổ đông trang 52 và Thuyết minh báo cáo tài chính số 23).



## TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ BỀN VỮNG

Mặc dù hoạt động sản xuất kinh doanh bị ảnh hưởng đáng kể bởi biến động kinh tế vĩ mô trên toàn Thế giới và cuộc xung đột địa chính trị, nhưng kết quả sản xuất kinh doanh 2022 tiếp tục khẳng định những nỗ lực không ngừng của Thiên Long tại thị trường Việt Nam. (Nội dung chi tiết vui lòng xem mục Tình hình tài chính tại Báo cáo thường niên trang 84)

# 6 AN TOÀN VÀ TRÁCH NHIỆM SẢN PHẨM

Thiên Long có quy trình kiểm soát nghiêm ngặt ở tất cả các công đoạn, từ khâu lựa chọn nhà cung ứng, kiểm tra nguyên liệu đầu vào đến chất lượng trên từng công đoạn sản xuất và kiểm soát chất lượng thành phẩm để đảm bảo chất lượng và tính an toàn của sản phẩm trước khi đưa ra thị trường.

Để kiểm tra và thử nghiệm sản phẩm, Thiên Long có Phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017, được trang bị các thiết bị chuyên dùng như máy thử bút nhân hiệu Hutt của Đức, máy đo quang phổ hấp thụ, máy đo độ dẫn điện, máy lão hóa, độ nhớt, độ pH, độ ẩm... Do đó tất cả các kết quả kiểm tra và thử nghiệm có độ chính xác và tin cậy cao.

Sản phẩm của Thiên Long đều đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và các chứng nhận an toàn khi kinh doanh trên Thế giới như Mỹ và EU; tiêu chuẩn Việt Nam về an toàn sản phẩm cho người tiêu dùng, đặc biệt là trẻ em. Cụ thể theo bảng phân nhóm sản phẩm như sau:

Market	Main Standard	Product Applied				
		Stationery	Art	Toys	Electronic product	Medical product
United State	» CPSIA	✓	✓	✓		
	» FHSA	✓	✓	✓		
	» ASTM F963			✓		
	» LHAMA		✓			
	» TPCH (Only for packaging)			✓		
	» ISO 10993 (Skin Sensitization)					✓
Europe	» REACH Regulation	✓	✓	✓	✓	
	» CE Marking			✓	✓	
	» Directive 94/62/EC on packaging and packaging waste			✓	✓	
Viet Nam	QCVN 03:2019/BKHCN			✓		

# 7 CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU SẢN PHẨM

Bên cạnh việc thiết kế sản phẩm mang lại sự thoải mái cho người sử dụng, Thiên Long luôn chú ý tới các tác động của sản phẩm với môi trường. Thông qua các nghiên cứu, phát triển và cải tiến sản phẩm không ngừng, Thiên Long đã và đang:



- » Gia tăng thời gian sử dụng của sản phẩm đồng thời tiết giảm bao bì nhằm bảo vệ môi trường.
  - Các dòng sản phẩm của Thiên Long liên tục được Công ty nghiên cứu để cải tiến, nâng cao chất lượng, kéo dài thời gian sử dụng sản phẩm, gia tăng sự thoải mái cho người dùng, phù hợp với sự thay đổi của thị hiếu nhưng vẫn đảm bảo giảm thiểu nguồn nguyên vật liệu tiêu hao.
- » Phát triển các sản phẩm để người tiêu dùng tiết kiệm chi phí nhờ tái sử dụng sản phẩm như ruột bút bi, ruột bút gel bi, ruột bút gel, mực cho tất cả các loại bút lông bảng, bút lông dầu, ống mực thay thế cho bút lông bảng, bút lông bi...
- » Giảm thiểu việc sử dụng nguồn nguyên vật liệu nhựa bằng cách chú trọng tiêu hao ít nguyên vật liệu sản xuất hơn, tái sử dụng nhựa phế liệu góp phần bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, Công ty còn đầu tư vào việc chế tạo khuôn Hot runner nhằm giảm lượng nhựa phế liệu trong sản xuất.
- » Sử dụng nguyên vật liệu thân thiện với môi trường, an toàn với người tiêu dùng, đặc biệt là đối tượng trẻ em như bột nặn làm từ bột mì và sử dụng màu sắc thực phẩm; các sản phẩm sử dụng cho trẻ em đều đạt tiêu chuẩn về an toàn hết sức khắt khe của Mỹ và châu Âu.
- » Tương tác chặt chẽ và liên tục giữa hệ thống phân phối với nghiên cứu, phát triển sản phẩm, đội ngũ sản xuất và các đối tác cung ứng để kịp thời nhận được cập nhật về xu hướng thị trường, tình hình cạnh tranh, thị hiếu tiêu dùng, công nghệ sản xuất, nguyên vật liệu mới... Từ đó giúp Công ty bắt kịp xu hướng, tạo ra các sản phẩm mới có sức cạnh tranh cao và phù hợp với xu hướng tiêu dùng mới.

# 8 CÁC VẤN ĐỀ VỀ MÔI TRƯỜNG

## NĂNG LƯỢNG

Năm 2022, các con số về năng lượng được tiêu thụ để phục vụ cho quá trình sản xuất kinh doanh ở Tập đoàn Thiên Long (Nhà máy Nam Thiên Long và Nhà máy Thiên Long Long Thành) như sau:

- » Điện (kWh): 20.291.812
- » Nước (m<sup>3</sup>): 100.903
- » Dầu DO (lít): 810

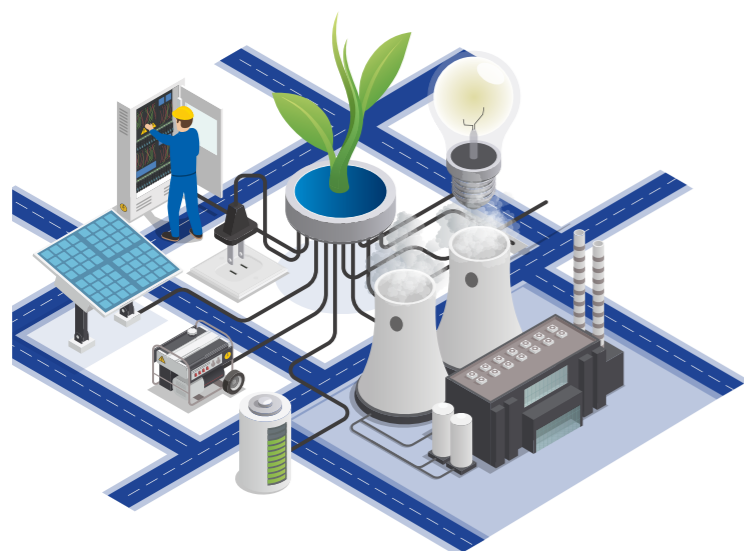
Thực hiện theo dõi giám sát, quản lý chi phí năng lượng trong sản xuất kinh doanh đều được tổng hợp trong báo cáo kế hoạch năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả gửi lên Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh hàng năm.

## CÁC GIẢI PHÁP, SÁNG KIẾN NHẪM TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG, NGUYÊN LIỆU

Đầu tư hệ thống pin năng lượng mặt trời giúp tiết kiệm chi phí điện (khoảng 3% lượng điện tiêu thụ từ lưới điện), và giảm khoảng 221 tấn CO<sub>2</sub> thải ra môi trường.

Thay thế các máy ép nhựa loại truyền động thủy lực dùng bơm dầu không có biến tần bằng loại máy truyền động thủy lực dùng bơm dầu có biến tần có thể tiết kiệm 40% mức tiêu thụ điện năng so với máy cũ.

Đầu tư 24 máy ép nhựa loại máy điện 100% dùng động cơ servo tiết kiệm trên 60% điện năng.



Lắp đặt hệ thống thông gió làm mát cho xưởng sản xuất thay cho hệ thống quạt công nghiệp để tiết kiệm điện và cải thiện môi trường làm việc. Hệ thống đèn chiếu sáng được thay thế bằng hệ thống đèn Led tiết kiệm điện, riêng tại các xưởng sản xuất đều lắp công tắc đèn, chỉ bật ở những chỗ có làm việc nhằm giảm lãng phí điện. Nhà xưởng có cấu trúc khoa học để tận dụng ánh sáng tự nhiên, hạn chế sử dụng điện vào ban ngày.

Xây dựng hệ thống thông tin nội bộ E-office, các chương trình trình ký online để tiết kiệm thời gian trình ký, ban hành, lưu trữ bản mềm tài liệu, hạn chế sử dụng giấy/mực in, sử dụng lại giấy một mặt,...

Theo dõi/khoản định mức sử dụng điện, nước trên đơn vị sản phẩm cho từng xưởng và dây chuyền sản xuất. Triển khai phong trào tiết kiệm điện, nước đến toàn bộ CBCNV như: Tắt tất cả máy móc thiết bị, đèn khi không sử dụng, lắp đặt vòi nước rửa tay tự động, sử dụng nước tuần hoàn trong sản xuất,...

Tái sử dụng nguyên vật liệu nhựa: Lượng nhựa phế liệu được tái sử dụng chiếm gần 27% lượng nhựa sử dụng trong năm 2022 so với tỷ lệ 24,14% trong năm 2021.

**Trong năm 2022 Hoạt động Productivity (Hoạt động cải tiến) trong toàn Tập đoàn đã phát huy và lan tỏa rộng rãi đem lại nhiều hiệu quả. Toàn Tập đoàn có tổng cộng 68 đề tài cải tiến đã được đánh giá, áp dụng và kết quả Saving đạt được 8,2 tỷ đồng.**

Sử dụng nguyên vật liệu thân thiện với môi trường, an toàn với người tiêu dùng, đặc biệt là đối tượng trẻ em như bột nặn làm từ bột mì và sử dụng màu sắc thực phẩm. Các sản phẩm sử dụng cho trẻ em đều đạt tiêu chuẩn về an toàn hết sức khắt khe của Mỹ và châu Âu.

## TUÂN THỦ PHÁP LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trong suốt quá trình hoạt động, Thiên Long cam kết tuân thủ tất cả các quy chế, quy định của các cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ và phát triển môi trường bền vững. Năm 2022, tại Thiên Long đã không xảy ra trường hợp vi phạm pháp luật nào về môi trường, tổng số tiền bị phạt do vi phạm các vấn đề về môi trường là 0 đồng.

## CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, KIỂM SOÁT NƯỚC THẢI, CHẤT THẢI

Trong suốt quá trình hoạt động, Thiên Long thực hiện tốt trách nhiệm với môi trường và tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường.

Có giải pháp giảm thiểu chất thải rắn, thu gom, phân loại và xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải rắn trong sinh hoạt và sản xuất, kinh doanh.

Thiên Long đã xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn Quốc tế ISO 14001 nhằm kiểm soát và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Xây dựng hệ thống xử lý nước thải sản xuất:

- » Tại nhà máy Nam Thiên Long công suất 40m<sup>3</sup>/ngày (xây dựng năm 2005), xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải của KCN Tân Tạo.
- » Tại nhà máy Thiên Long Long Thành công suất 80m<sup>3</sup>/ngày (Xây dựng năm 2008), xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải của KCN Long Thành.

Xây dựng tách riêng hệ thống thoát nước mưa và nước thải, đấu nối vào hệ thống thoát nước của KCN theo quy định.

Xây dựng và thực hiện đúng quy định, quy trình về thu gom, vận chuyển chất thải rắn trong công nghiệp và chất thải rắn nguy hại

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, Thiên Long có đầy đủ các giấy phép bảo vệ môi trường của cơ quan chức năng:

- » Báo cáo đánh giá tác động môi trường
- » Sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại
- » Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường
- » Giấy phép xả chất thải vào Trạm xử lý nước thải tập trung của KCN
- » Chi trả các loại thuế/phí/lệ phí bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật

Có đầy đủ trang thiết bị, dụng cụ phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

Tổ chức các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, công nhân viên và người lao động về bảo vệ môi trường.

Báo cáo đúng, đầy đủ, và kịp thời công tác bảo vệ môi trường của doanh nghiệp tới các cơ quan chức năng.



## CÁC VẤN ĐỀ VỀ MÔI TRƯỜNG (tiếp theo)

### CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

20.000 học sinh cùng thu gom bút cũ đã qua sử dụng để gây quỹ học bổng trong chương trình “VÌ MÁI TRƯỜNG XANH”



“**Vì mái trường xanh**” là chương trình thường niên do Hội đồng Đội Trung ương phối hợp Tập đoàn Thiên Long tổ chức, nhằm góp phần giúp đỡ trẻ em hiếu học, đồng thời nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, giáo dục kiến thức phân loại rác hữu cơ, rác tái chế và các loại rác khác cho các em thiếu nhi.

Trong mùa thứ 2 tổ chức, “**Vì mái trường xanh**” thu hút 20.000 học sinh cùng thu gom bút viết và đồ dùng học tập đã qua sử dụng để gây quỹ học bổng cho trẻ em nghèo tại 30 điểm trường trên toàn quốc, thu 300 triệu cho quỹ học bổng cho học sinh hiếu học.

“**Vì mái trường xanh**” góp phần nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, giáo dục kiến thức phân loại rác hữu cơ, rác tái chế và các loại rác khác cho các em thiếu nhi. Chương trình khẳng định chiến lược phát triển bền vững mà Tập đoàn theo đuổi trong suốt hàng thập kỷ qua.

Với số sản phẩm đã qua sử dụng thu gom, ban tổ chức cũng mời các nhóm sáng tạo nghệ thuật thiết kế, tạo dựng những mô hình có ý nghĩa, mang tính giáo dục cao để dành tặng riêng cho các trường học.

Thiên Long giới thiệu các dòng sản phẩm xuất khẩu và sản phẩm thân thiện với môi trường tại diễn đàn “NHỊP CẦU ASEAN ++” năm 2022



Tập đoàn Thiên Long tham gia diễn đàn “**Nhịp cầu ASEAN ++**” năm 2022 với chủ đề “**Kết nối để phát triển bền vững**” do Sở Công Thương và Hội Nữ Doanh nhân Thành phố Hồ Chí Minh (HAWEE) phối hợp tổ chức.

Chủ đề của diễn đàn lần này là **KẾT NỐI ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG** nhằm gắn kết các doanh nghiệp và thúc đẩy giao thương sau đại dịch, mở rộng mọi cơ hội kết nối đa chiều qua hình thức cầu nối giao thương cho doanh nghiệp - Business Matching. Tại sự kiện, Tập đoàn Thiên Long giới thiệu các dòng sản phẩm xuất khẩu và sản phẩm thân thiện với môi trường.

# 9 CÁC VẤN ĐỀ VỀ XÃ HỘI

## ĐÓNG GÓP CHO CÁC BÊN LIÊN QUAN

CÁC GIAO DỊCH VỚI NHÀ CUNG CẤP

**1.557** tỷ đồng

LÃI VAY ĐÃ TRẢ

**9** tỷ đồng

LƯƠNG, THƯỜNG

**837** tỷ đồng

CỔ TỨC ĐÃ TRẢ

**156** tỷ đồng

THUẾ

**327** tỷ đồng

CHƯƠNG TRÌNH XÃ HỘI

Trên **10** tỷ đồng



# 10 CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÓNG GÓP CHO XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

## TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI & HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG



Với niềm tin mãnh liệt vào “sức mạnh tri thức”, năm 2022 Thiên Long tiếp tục thực hiện nhiều chương trình CSR ý nghĩa liên quan đến giáo dục, để lại ấn tượng tốt đẹp trong lòng người tiêu dùng Việt và ngày càng lan tỏa mạnh mẽ những giá trị nhân văn sâu sắc.

Năm 2022, Thiên Long không chỉ duy trì các chương trình xã hội cốt lõi mà còn tăng giá trị, nâng tầm ảnh hưởng cho các hoạt động này vì mục tiêu hỗ trợ thiết thực cho đối tượng học sinh - sinh viên, giáo viên, tri thức trẻ. Các chương trình CSR của Thiên Long năm 2022 thể hiện mạnh mẽ niềm tin vào sức mạnh tri thức của Tập đoàn, nhận phản hồi tích cực của xã hội và chiếm trọn niềm yêu thích, lòng trung thành của người tiêu dùng Việt.



## TIẾP SỨC MÙA THI 2022 NĂNG LƯỢNG MỚI TIẾP SỨC GENZ



Trong lần thứ 21 tổ chức, “Tiếp sức mùa thi 2022” vừa là chỗ dựa vững chắc của sĩ tử vừa mang hình ảnh mới mẻ trẻ trung. Chương trình thay đổi sáng tạo, phù hợp với tâm lý và hình thức ôn luyện đại học của lứa tuổi GenZ qua các hoạt động như ôn thi cùng thủ khoa, nhảy cổ vũ thí sinh trên TikTok, ôn luyện trực tuyến...

Năm nay, chương trình còn có sự đồng hành của các đại sứ là diễn viên, ca sĩ nổi tiếng, các thủ khoa và nhiều nguồn lực xã hội.

“Tiếp sức mùa thi 2022” gắn chặt với hình ảnh Thiên Long hết lòng vì sĩ tử và luôn đổi mới để hỗ trợ tối đa cho thí sinh, trở thành một phần không thể thiếu của kỳ thi đại học quan trọng.



## CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÓNG GÓP CHO XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG (tiếp theo)



### CHIA SẺ CÙNG THẦY CÔ 2022 TIẾNG VANG LỚN SAU 8 NĂM TỔ CHỨC



Chia sẻ cùng thầy cô năm 2022 tôn vinh 68 thầy cô giáo tiêu biểu, có nhiều sáng kiến hay trong giảng dạy. Chương trình dành sự vinh danh xứng đáng cho các thầy cô giáo qua 03 chuyến đi thăm thầy cô và 08 hoạt động tri ân online lẫn offline gồm: Gặp gỡ Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam, gặp gỡ Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Lễ tuyên dương Chia sẻ cùng thầy cô năm 2022...

Đặc biệt, năm nay, với sự đồng hành của TikTok Việt Nam, chương trình thực hiện chiến dịch #TriAnThayCo và #ChiaSeCungThayCo thu hút tổng cộng 800 triệu lượt tiếp cận trên nền tảng TikTok.

Vượt lên hashtag #TinhThanTheThao về sự kiện bóng đá lớn nhất hành tinh World Cup 2022, hashtag #TriAnThayCo trong chương trình "Chia sẻ cùng thầy cô" đã trở thành Hashtag Challenge Ấn Tượng Nhất trên nền tảng Tiktok Việt Nam trong tháng 11.



### "TRÍ THỨC TRẺ VÌ GIÁO DỤC" NĂM 2022 NHIỀU Ý TƯỞNG GIÁ TRỊ CHO NGÀNH GIÁO DỤC



"Tri thức trẻ vì giáo dục" 2022 nhận đến 1.555 ý tưởng/sáng kiến/công trình hay đóng góp cho ngành giáo dục. Đây là số lượng bài dự thi nhiều kỷ lục từ trước đến nay và gấp 2 lần các năm trước.

Về chất lượng, các chuyên gia đầu ngành đánh giá công trình dự thi không chỉ có hàm lượng khoa học mà cả tính ứng dụng, thương mại hóa cũng cao hơn.



## CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÓNG GÓP CHO XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG (tiếp theo)



### NGÀY HỘI SẮC MÀU 2022 XÁC LẬP KỶ LỤC CUỘC THI VẼ TRANH LỚN NHẤT VIỆT NAM



Với 200.000 tranh vẽ dự thi từ các thiếu nhi khắp cả nước, cuộc thi vẽ tranh “Ngày hội sắc màu 2022” được Tổ chức Kỷ lục Việt Nam công nhận kỷ lục “cuộc thi vẽ tranh có nhiều người tham dự nhất Việt Nam”.

“Ngày hội sắc màu 2022” trở thành một trong những sự kiện được các em nhỏ và phụ huynh chờ đợi hàng năm. Chương trình quảng bá mạnh mẽ các sản phẩm Colokit và thông điệp “sắc màu thông minh”.



## KHÔNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ



Tập đoàn Thiên Long cam kết và đảm bảo không để xảy ra sự phân biệt đối xử vì bất cứ lý do gì liên quan đến vấn đề màu da, sắc tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, xuất thân gia đình... theo đúng quy định của Pháp luật Việt Nam. Năm 2022, ở Thiên Long không xảy ra vụ phân biệt đối xử nào.

## LAO ĐỘNG TRẺ EM VÀ LAO ĐỘNG CƯỠNG BỨC



Thiên Long nói không với lao động trẻ em và lao động cưỡng bức. Năm 2022, ở Thiên Long không xảy ra bất cứ vụ cưỡng bức lao động nào cũng như không sử dụng lao động là trẻ em.

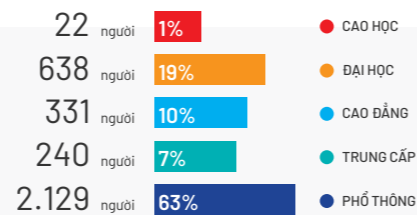
# 11 TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

## TỔNG SỐ LAO ĐỘNG NĂM 2022

Tính đến hết ngày 31/12/2022, tổng số nhân sự của toàn Tập đoàn là 3.360 người, với trình độ lao động và mức độ gắn bó ngày càng tăng cao.



Tổng số lực lượng lao động theo loại việc làm, hợp đồng lao động và khu vực: Tính đến 31/12/2022, lực lượng lao động của Thiên Long là 3.360.



### CÔNG NHÂN VIÊN

Tổng số lực lượng lao động theo loại việc làm, hợp đồng lao động và khu vực: Tính đến 31/12/2022, lực lượng lao động của Thiên Long là 3.360 người với cơ cấu như sau:

Số lao động gián tiếp: **1.114** người.

Số công nhân trực tiếp: **1.228** người

Lực lượng bán hàng nội địa và quốc tế: **1.018** người.

## CHÍNH SÁCH LƯƠNG, PHÚC LỢI ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

**Xác định con người là tài sản lớn nhất và là sức mạnh nội sinh trọng yếu của Tập đoàn trong giai đoạn hội nhập, Thiên Long đã không ngừng phát triển và kiện toàn các chính sách phát triển nguồn nhân lực nhằm tạo điều kiện làm việc tối ưu cho người lao động.**

Hệ thống tiền lương được xây dựng căn cứ vào giá trị đóng góp của vị trí công việc, yêu cầu về trình độ, kỹ năng để đảm nhiệm công việc đó, đảm bảo mức thu nhập tương xứng với năng lực, kết quả công việc và có khả năng cạnh tranh với thị trường bên ngoài. Bên cạnh tiền lương hàng tháng, một số vị trí công việc như: Công nhân trực tiếp sản xuất, Sales... còn được hưởng lương hiệu quả căn cứ vào kết quả thực hiện công việc hàng tháng/quý.

Bên cạnh các chính sách lương, thưởng, Công ty còn quan tâm đến việc chăm lo sức khỏe và đời sống tinh thần của CBCNV với nhiều chế độ phúc lợi khác như: tổ chức du lịch/team building hàng năm, cung cấp suất ăn giữa ca, cung cấp đồng phục và các phương tiện bảo hộ lao động, tổ chức các hội thi văn nghệ, thể thao, tặng quà nhân dịp Tết Trung thu, Tết Nguyên đán, Quốc tế Phụ nữ, vinh danh các Công nhân đạt kết quả cao - "Chương trình Bàn tay vàng"; vinh danh nhân viên bán hàng xuất sắc - "Người bán hàng số 1"... qua đó, tạo động lực và tăng cường sự giao lưu đoàn kết nội bộ.

Năm vừa qua, Công ty tổ chức 02 lần vinh danh nhân viên Xuất sắc (06 tháng đầu năm và 06 tháng cuối năm) tạo được tiếng vang trong toàn Tập đoàn.

Cũng trong năm 2022, Công ty bắt đầu áp dụng hệ thống Đánh giá kết quả công việc, đối với cấp Trưởng phòng trở lên. Công ty còn áp dụng đánh giá 360 độ để có thể đánh giá thành tích một cách toàn diện, khách quan. Kết quả Đánh giá thành tích làm việc của từng CBCNV là cơ sở cho việc xét thưởng, xét tăng lương hàng năm và chuyển/bổ nhiệm cho phù hợp với năng lực đồng thời có kế hoạch đào tạo, phát triển phù hợp.

Năm 2022, Công ty cũng thực hiện Tái cấu trúc và chuẩn hóa Hệ thống chức danh, làm tiền đề cho việc đánh giá Vị trí công việc, xây dựng bộ Từ điển Năng lực và Hệ thống thang bảng lương phù hợp trong năm 2023.

- ▶ **Thành phần của bộ máy quản lý và phân loại nhân viên theo giới tính:** số lao động nữ giữ các vị trí Quản lý trở lên ở Thiên Long là 66 người chiếm tỷ trọng gần 30% trên tổng số các vị trí quản lý.
- ▶ **Tỷ lệ mức lương cơ bản của nam giới so với nữ giới theo phân loại nhân viên:** ở Thiên Long, không có sự phân biệt về mức lương, thưởng giữa lao động nữ/nam. Thu nhập của CBCNV phụ thuộc vào sự đóng góp của cá nhân/tập thể vào mục tiêu chung của Công ty.



## TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG (tiếp theo)

### AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP



Với tầm quan trọng của nguồn nhân lực, Thiên Long luôn mong muốn xây dựng một đội ngũ nhân sự với những ưu thế đặc biệt, giữ vai trò quyết định để thực hiện thành công những mục tiêu, kế hoạch đã đề ra. Để có được nguồn nhân lực như mong muốn, Thiên Long luôn chú trọng đến việc xây dựng các chính sách nhân sự vừa đảm bảo được các yêu cầu pháp luật, đảm bảo sự minh bạch nhưng vẫn tạo được động lực cho CBCNV.

Công tác đảm bảo an toàn sức khỏe nghề nghiệp, an toàn lao động cũng được Công ty chú trọng. Hiện nay, Công ty đang vận hành và kiểm soát công tác an toàn thông qua tiêu chuẩn ISO 45001:2018. Các quy tắc an toàn sức khỏe nghề nghiệp chung và đặc thù đối với từng công việc, từng khu vực được xác định

chi tiết trong các bảng nhận diện mối nguy, các hướng dẫn công việc, quy trình vận hành máy móc thiết bị, nội quy lao động... CBCNV được phổ biến và đào tạo các quy tắc an toàn ngay ngày đầu tiên nhận việc và định kỳ hàng năm theo từng đối tượng phù hợp với quy định của nhà nước, được trang bị bảo hộ lao động, trang bị nút chống ồn cho công nhân làm việc tại những vị trí có phát sinh tiếng ồn cao, khám sức khỏe định kỳ và khám bệnh nghề nghiệp. Công ty cũng thành lập các đội, nhóm: Hội đồng An toàn vệ sinh lao động, Đội An toàn vệ sinh viên, Đội Sơ cấp cứu, Đội Phòng cháy, chữa cháy... Các đội/nhóm này được đào tạo nghiệp vụ, được diễn tập định kỳ 6 tháng/năm để có thể ứng phó với những sự cố có thể xảy ra.

Trong năm 2022, Tập đoàn có thực hiện khám sức khỏe định kỳ hàng năm và không phát hiện trường hợp bệnh nghề nghiệp nào gây suy giảm khả năng lao động.

### THAM GIA CÁC TỔ CHỨC TẬP THỂ



Ở Thiên Long, CBCNV được tự do tham gia các tổ chức Hội, Đoàn như Công đoàn, Đoàn Thanh niên và Đảng Cộng sản. Hiện nay, có khoảng hơn 90% CBCNV là Đoàn viên Công đoàn. Công ty cũng có tổ chức Đoàn thanh niên và chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam.

## 12 GIẢI THƯỞNG UY TÍN VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Năm 2022, Tập đoàn Thiên Long đạt 02 danh hiệu lớn về phát triển bền vững gồm **“Doanh nghiệp bền vững tại Việt Nam năm 2022”** do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức và **TOP 50 Doanh nghiệp phát triển bền vững 2022 (TOP50 CSA)** - Khối Doanh nghiệp niêm yết do Tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư bình chọn.

### CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

**Chính nhờ sự đặc biệt chú trọng công tác đào tạo mà Thiên Long có được một đội ngũ nhân sự tài năng, đoàn kết và bản lĩnh, đang ngày đêm cống hiến hết mình để tạo ra những sản phẩm, dịch vụ chất lượng nhất**



Năm 2022 cũng là một năm của hoạt động đào tạo. Các khóa đào tạo được thực hiện với nội dung và hình thức đa dạng, điển hình là những khóa đào tạo: D&I; Coaching; Kỹ năng Nâng cao năng lực quản lý; DISC; Leader Mindset;... Việc nâng cao năng lực đội ngũ CBCNV có nhiều kinh nghiệm, kiến thức phù hợp với xu hướng hiện đại và xây dựng đội ngũ kế thừa luôn là tâm huyết của Chủ tịch Cô Gia Thọ trong suốt nhiều năm qua.

Ngoài Bộ phận Phát triển Năng lực đội ngũ bán hàng, năm 2022 Công ty cũng thành lập Bộ phận Phát triển Năng lực Đội ngũ sản xuất, như vậy đội ngũ CBCNV Thiên Long đang ngày càng được đào tạo chuyên sâu về chuyên môn nghiệp vụ.

Bên cạnh việc đào tạo từ các khóa học, Công ty chú trọng việc đào tạo thông qua kèm cặp và thực tế trải nghiệm.

Năm 2023, ngoài việc tổ chức các khóa đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, Công ty tiếp tục tổ chức các khóa đào tạo về Nâng cao kỹ năng mềm cho các cấp từ Tổ trưởng/Quản lý và một số các Workshop chia sẻ nội bộ. Với nguồn ngân sách trên 4 tỷ đồng cho các hoạt động đào tạo có thể thấy được tầm quan trọng của việc đào tạo cũng như sự quan tâm của Ban Lãnh đạo đối với CBCNV.

### TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ KINH TẾ VÀ XÃ HỘI



Tập đoàn Thiên Long cam kết và thực thi một cách nghiêm túc các quy định, quy chế của pháp luật trong mọi hoạt động của Tập đoàn, từ lĩnh vực kinh tế đến xã hội... Năm 2022, Tập đoàn không xảy ra vụ việc vi phạm đáng kể nào về tuân thủ pháp luật kinh tế và xã hội.

Với hai giải thưởng này, Thiên Long thể hiện chiến lược phát triển bền vững và tuân thủ tiêu chí/thông lệ quốc tế như: Sự tăng trưởng ổn định, văn hóa doanh nghiệp bền vững, quản trị doanh nghiệp, ý thức thực hiện trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường.



ĐỌC TRI THỨC  
VIẾT SẼ CHIA  
VẼ TÂM HỒN  
NGHE THẤU HIỂU  
**NHÌN KHAI SÁNG**



**PHẦN X**

BÁO CÁO  
TÀI CHÍNH HỢP NHẤT



## THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 0301464830 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 14 tháng 3 năm 2005 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 20 ngày 7 tháng 6 năm 2022.	
Hội đồng Quản trị	Ông Cô Gia Thọ	Chủ tịch
	Bà Trần Thái Như	Thành viên
	Bà Cô Ngân Bình	Thành viên
	Bà Cô Cẩm Nguyệt	Thành viên
	Ông Tayfun Uner	Thành viên
	Ông Phạm Nguyên Tri	Thành viên
	Ông Nguyễn Đình Tâm	Thành viên
	Ông Trần Lê Nguyên	Thành viên (đến ngày 26/04/2022)
	Ông Huỳnh Văn Thiện	Thành viên (đến ngày 26/04/2022)
Ban Kiểm soát	Bà Nguyễn Thị Bích Nga	Trưởng ban
	Bà Tạ Hồng Diệp	Thành viên
	Bà Vũ Thị Thanh Nga	Thành viên (từ ngày 26/04/2022)
	Ông Đinh Đức Hậu	Thành viên (đến ngày 26/04/2022)
Tổng Giám đốc	Bà Trần Phương Nga	Tổng Giám đốc
Người đại diện theo pháp luật	Ông Cô Gia Thọ	Chủ tịch
Trụ sở chính	Tầng 10, Sofic Tower, Số 10 Đường Mai Chí Thọ, Phường Thủ Thiêm, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH PwC (Việt Nam)	

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

### TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC CỦA CÔNG TY ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long (“Công ty”) chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- » Chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- » Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- » Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở Tập đoàn hoạt động liên tục trừ khi giả định Tập đoàn hoạt động liên tục là không phù hợp.

Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính hợp nhất. Tổng Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

Người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho Tổng Giám đốc của Công ty để phê duyệt và ký báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 theo Thư Ủy quyền số 08.21/UQ-TLG ngày 1 tháng 6 năm 2021.

### PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Theo đây, tôi phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 120 đến trang 171. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Trần Phương Nga  
Người được Người đại diện theo pháp luật ủy quyền

Thành phố Hồ Chí Minh, nước CHXHCN Việt Nam  
Ngày 28 tháng 3 năm 2023

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long (“Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2022 và được Tổng Giám đốc Công ty phê chuẩn ngày 28 tháng 3 năm 2023. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm: bảng cân đối kế toán hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 124 đến trang 171.

### TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)  
Lầu 8, Saigon Tower, 29 Lê Duẩn, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
ĐT: +84 (028)38230796, www.pwc.com/vn

### Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

### THAY MẶT VÀ ĐẠI DIỆN CHO CÔNG TY TNHH PWC (VIỆT NAM)



Mai Việt Hùng Trân  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
0048-2023-006-1  
Chữ ký được ủy quyền

Báo cáo kiểm toán số: HCM13291  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2023

Võ Ngọc Huyền  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
2610-2023-006-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 01 - DN/HN

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
100	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>2.133.213.102.262</b>	<b>1.867.453.670.532</b>
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	405.368.125.624	503.425.694.773
111	Tiền		405.368.125.624	339.074.817.864
112	Các khoản tương đương tiền		-	164.350.876.909
120	<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>359.670.000.000</b>	<b>239.999.139.200</b>
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(a)	359.670.000.000	239.999.139.200
130	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>370.055.589.054</b>	<b>398.342.077.637</b>
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	336.997.466.885	360.613.054.625
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	29.193.396.046	30.644.903.658
136	Phải thu ngắn hạn khác	7	10.093.073.242	19.423.980.217
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	8	(6.270.311.172)	(12.339.860.863)
139	Tài sản thiếu chờ xử lý		41.964.053	-
140	<b>Hàng tồn kho</b>	9	<b>914.140.453.757</b>	<b>693.114.318.297</b>
141	Hàng tồn kho		930.756.948.615	704.241.213.936
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(16.616.494.858)	(11.126.895.639)
150	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>83.978.933.827</b>	<b>32.572.440.625</b>
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	10(a)	18.870.696.354	13.186.182.712
152	Thuế Giá trị Gia tăng ("GTGT") được khấu trừ		58.087.118.106	15.920.601.434
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	15	7.021.119.367	3.465.656.479
200	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>735.822.949.093</b>	<b>578.684.880.396</b>
210	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>		<b>12.449.274.241</b>	<b>5.799.200.123</b>
216	Phải thu dài hạn khác		12.449.274.241	5.799.200.123
220	<b>Tài sản cố định</b>		<b>478.349.797.287</b>	<b>445.543.913.696</b>
221	Tài sản cố định hữu hình	11(a)	453.705.201.167	425.390.545.912
222	Nguyên giá		1.134.421.550.236	1.031.042.278.559
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(680.716.349.069)	(605.651.732.647)
227	Tài sản cố định vô hình	11(b)	24.644.596.120	20.153.367.784
228	Nguyên giá		75.490.966.251	68.137.527.411
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(50.846.370.131)	(47.984.159.627)
240	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>102.815.871.219</b>	<b>19.040.558.603</b>
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	12	102.815.871.219	19.040.558.603
250	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>58.723.584.000</b>	<b>33.621.440.000</b>
252	Đầu tư vào công ty liên kết	4(b)	25.000.000.000	-
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4(b)	37.685.000.000	37.685.000.000
254	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	4(b)	(3.961.416.000)	(4.063.560.000)
260	<b>Tài sản dài hạn khác</b>		<b>83.484.422.346</b>	<b>74.679.767.974</b>
261	Chi phí trả trước dài hạn	10(b)	56.689.092.291	64.581.906.877
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20	26.795.330.055	10.097.861.097
270	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>2.869.036.051.355</b>	<b>2.446.138.550.928</b>

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 50 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
300	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>911.164.294.533</b>	<b>620.560.103.651</b>
310	<b>Nợ ngắn hạn</b>		<b>831.255.708.627</b>	<b>578.295.639.397</b>
311	Phải trả người bán ngắn hạn	13	260.162.035.465	192.966.654.832
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	4.379.600.530	6.770.431.424
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	25.063.262.634	23.159.487.331
314	Phải trả người lao động		40.288.640.067	27.023.465.313
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	16	134.394.283.546	96.976.213.042
319	Phải trả ngắn hạn khác	17	171.925.952.658	49.255.503.644
320	Vay ngắn hạn	18(a)	182.885.122.900	173.272.413.271
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	24	12.156.810.827	8.871.470.540
330	<b>Nợ dài hạn</b>		<b>79.908.585.906</b>	<b>42.264.464.254</b>
338	Vay dài hạn	18(b)	63.613.468.906	11.689.230.754
342	Dự phòng phải trả dài hạn	19	16.295.117.000	30.575.233.500
400	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>1.957.871.756.822</b>	<b>1.825.578.447.277</b>
410	<b>Vốn chủ sở hữu</b>		<b>1.957.871.756.822</b>	<b>1.825.578.447.277</b>
411	Vốn góp của chủ sở hữu	21, 22	777.944.530.000	777.944.530.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		777.944.530.000	777.944.530.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	22	361.633.483.771	361.633.483.771
417	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	22	526.982.987	(300.043.194)
418	Quỹ đầu tư phát triển	22	261.896.462.556	228.691.572.556
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	22	554.720.805.316	457.608.904.144
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		396.733.273.144	345.990.396.887
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay		157.987.532.172	111.618.507.257
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	22	1.149.492.192	-
440	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>		<b>2.869.036.051.355</b>	<b>2.446.138.550.928</b>


Đào Xuân Nam  
Người lập

Nguyễn Ngọc Nhơn  
Kế toán trưởngTrần Phương Nga  
Tổng Giám đốc  
Ngày 28 tháng 3 năm 2023

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 50 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B.02 - DN/HN

Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.550.405.692.241	2.686.850.511.330
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	(29.547.743.316)	(18.575.418.243)
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.520.857.948.925	2.668.275.093.087
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(1.996.781.932.537)	(1.541.112.345.410)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.524.076.016.388	1.127.162.747.677
21	Doanh thu hoạt động tài chính	62.117.465.329	32.025.269.716
22	Chi phí tài chính	(29.129.202.927)	(6.854.564.215)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	(8.881.716.860)	(7.019.978.348)
25	Chi phí bán hàng	(738.522.525.878)	(504.674.977.559)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(319.389.279.653)	(292.392.358.391)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	499.152.473.259	355.266.117.228
31	Thu nhập khác	10.163.649.081	5.391.709.425
32	Chi phí khác	(2.649.474.138)	(2.092.942.627)
40	Lợi nhuận khác	7.514.174.943	3.298.766.798
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	506.666.648.202	358.564.884.026
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	(122.426.716.645)	(63.006.307.674)
52	Thu nhập/(chi phí) thuế TNDN hoãn lại	16.697.468.958	(18.851.163.095)
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	400.937.400.515	276.707.413.257
	Phân bổ cho:		
61	Cổ đông của Công ty	401.370.891.172	276.707.413.257
62	Cổ đông không kiểm soát	(433.490.657)	-
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	25(a) 4.643	3.201
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	25(b) 4.643	3.201


Đào Xuân Nam  
Người lập

Nguyễn Ngọc Nhon  
Kế toán trưởngTrần Phương Nga  
Tổng Giám đốc  
Ngày 28 tháng 3 năm 2023**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

Mẫu B.03 - DN/HN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>		
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế	506.666.648.202	358.564.884.026
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")	82.485.634.011	83.919.429.257
03	Hoàn nhập dự phòng	(15.038.842.760)	(10.060.980.737)
04	Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	31 6.966.897.124	(318.054.357)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	30,34 (24.663.621.794)	(23.868.121.847)
06	Chi phí lãi vay	31 8.881.716.860	7.019.978.348
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	565.298.431.643	415.257.134.690
09	(Tăng)/giảm các khoản phải thu	(26.902.790.739)	24.949.485.918
10	Tăng hàng tồn kho	(226.515.734.679)	(142.286.693.964)
11	Tăng các khoản phải trả	143.144.163.947	17.702.900.285
12	Giảm chi phí trả trước	1.715.302.118	14.993.621.322
14	Tiền lãi vay đã trả	(8.804.653.480)	(6.928.466.153)
15	Thuế TNDN đã nộp	15 (123.738.872.889)	(62.699.502.885)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(35.021.384.068)	(39.800.891.600)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	289.174.461.853	221.187.587.613
	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>		
21	Tiền chi để mua sắm TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(169.603.926.893)	(58.046.246.969)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	1.736.833.818	2.166.609.649
23	Tiền chi tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	(616.732.323.288)	(515.999.139.200)
24	Tiền thu hồi tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	497.061.462.488	648.000.000.000
25	Chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(25.000.000.000)	(7.000.000.000)
27	Tiền thu lãi tiền gửi ngân hàng và lợi nhuận được chia	21.502.569.973	30.217.926.187
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(291.035.383.902)	99.339.149.667
	<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>		
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu cho cổ đông không kiểm soát	1.656.180.000	-
33	Tiền thu đi vay	780.517.479.565	583.271.414.505
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	(718.980.531.784)	(577.366.111.472)
36	Tiền chi trả cổ tức	(155.619.167.000)	(194.455.871.500)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(92.426.039.219)	(188.550.568.467)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(94.286.961.268)	131.976.168.813
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	3 503.425.694.773	371.680.211.939
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(3.770.607.881)	(230.685.979)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3 405.368.125.624	503.425.694.773


Đào Xuân Nam  
Người lập

Nguyễn Ngọc Nhon  
Kế toán trưởngTrần Phương Nga  
Tổng Giám đốc  
Ngày 28 tháng 3 năm 2023

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 50 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

Các thuyết minh từ trang 9 đến trang 50 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 09 - DN/HN

## 1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301464830 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 14 tháng 3 năm 2005 và thay đổi lần thứ 20 ngày 7 tháng 6 năm 2022.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("SGDCK HCM") vào ngày 26 tháng 3 năm 2010 với mã chứng khoán là "TLG" theo Quyết định số 20/QĐ-SGDHCM ngày 2 tháng 2 năm 2010 của SGDCK HCM.

Chủ sở hữu của Công ty bao gồm Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Long An Thịnh, NWL Cayman Holdings Ltd., một công ty thành lập tại Vương quốc Anh, ông Cô Gia Thọ và các cổ đông khác. Chi tiết về tỷ lệ phần trăm góp vốn được trình bày ở Thuyết minh 21(b).

Hoạt động chính của Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") là sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm, dụng cụ học sinh, đồ dùng dạy học bằng nhựa, hàng nhựa gia dụng, in ấn nhãn hiệu, in tampon (pad), in lụa, in flexo và ép nhũ trên sản phẩm.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn là 12 tháng.

Tại ngày cuối năm, Tập đoàn có 5 công ty con đầu tư trực tiếp và 2 công ty con đầu tư gián tiếp (tại ngày đầu năm: 7 công ty con) được trình bày chi tiết như sau:

Công ty con trực tiếp	Hoạt động chính	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	Tại ngày cuối năm		Tại ngày đầu năm	
			Tỷ lệ sở hữu %	Tỷ lệ biểu quyết %	Tỷ lệ sở hữu %	Tỷ lệ biểu quyết %
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Nam Thiên Long	Sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm	Thành phố Hồ Chí Minh	100	100	100	100
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiên Long Thành	Sản xuất và kinh doanh văn phòng phẩm	Tỉnh Đồng Nai	100	100	100	100
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Thiên Long Hoàn Cầu (i)	Kinh doanh văn phòng phẩm	Thành phố Hồ Chí Minh	100	100	100	100
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Nam	Kinh doanh văn phòng phẩm	Thành phố Hồ Chí Minh	100	100	100	100
Flexoffice Pte. Ltd.	Kinh doanh văn phòng phẩm	Singapore	100	100	100	100
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Bắc (i)	Kinh doanh văn phòng phẩm	Thành phố Hà Nội	-	-	100	100
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Trung (i)	Kinh doanh văn phòng phẩm	Thành phố Đà Nẵng	-	-	100	100

## 1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (TIẾP THEO)

Công ty con gián tiếp	Hoạt động chính	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	Tại ngày cuối năm		Tại ngày đầu năm	
			Tỷ lệ sở hữu %	Tỷ lệ biểu quyết %	Tỷ lệ sở hữu %	Tỷ lệ biểu quyết %
ICCO Marketing (M) SDN. BHD. (ii)	Kinh doanh văn phòng phẩm	Malaysia	60	60	-	-
Công ty Cổ phần Clever World (iii)	Kinh doanh văn phòng phẩm	Thành phố Hồ Chí Minh	70	70	-	-

### (i) Sáp nhập

Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 4/2022/NQ-HĐQT ngày 30 tháng 5 năm 2022, Hội đồng Quản trị của Công ty đã phê duyệt chủ trương sáp nhập các công ty con do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ. Cụ thể, sáp nhập Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Bắc và Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Trung vào Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Thiên Long Hoàn Cầu.

Ngày 5 tháng 7 năm 2022, quá trình sáp nhập đã hoàn tất và Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 11 cho Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Thiên Long Hoàn Cầu với vốn điều lệ là 180.000.000.000 Đồng.

### (ii) Thành lập ICCO Marketing (M) SDN. BHD.

Theo Nghị quyết Ban Giám đốc ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Flexoffice Co., Ltd., Ban Giám đốc của Flexoffice Co., Ltd. đã phê duyệt việc góp vốn thành lập ICCO Marketing (M) SDN. BHD. với tổng giá trị góp vốn là 60.000 Ringgit Malaysia, tương đương với 60% tổng vốn điều lệ của ICCO Marketing (M) SDN. BHD. Hoạt động chính của công ty này là kinh doanh bán lẻ sách, báo, tạp chí và văn phòng phẩm.

### (iii) Thành lập Công ty Cổ phần Clever World

Theo Quyết định số 11.22/QĐ-CSH ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Nam, Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Nam đã phê duyệt việc góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Clever World với tổng giá trị góp vốn là 3.500.000.000 Đồng, tương đương với 70% tổng vốn điều lệ của công ty này. Hoạt động chính của công ty này là bán buôn, bán lẻ khác trong các cửa hàng chuyên doanh, in ấn, cung cấp dịch vụ quảng cáo và các dịch vụ liên quan đến in ấn.

Tại ngày cuối năm, Tập đoàn có 3.360 nhân viên (tại ngày đầu năm: 2.974 nhân viên).

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

## 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

### 2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc giá gốc ngoại trừ các khoản đầu tư vào công ty liên kết và hợp nhất kinh doanh như được trình bày tại thuyết minh 2.5.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

### 2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

### 2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Tập đoàn sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam ("VND" hoặc "Đồng").

Khi hợp nhất báo cáo tài chính, nếu báo cáo tài chính của các công ty con được lập bằng đồng tiền khác với đồng tiền trên báo cáo tài chính của Công ty, Công ty phải chuyển đổi báo cáo tài chính của các công ty con sang đồng tiền báo cáo của Công ty theo nguyên tắc sau:

- » Tài sản và nợ phải trả được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế cuối năm;
- » LNST/(lỗ lũy kế) chưa phân phối được quy đổi bằng cách tính toán theo các khoản mục doanh thu, chi phí của báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- » Các khoản mục thuộc báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ được quy đổi theo tỷ giá bình quân của năm báo cáo; và
- » Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con được phản ánh lũy kế tại chỉ tiêu "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" trong phần vốn chủ sở hữu của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

## 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

### 2.4 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

### 2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

#### Công ty con

Công ty con là những doanh nghiệp mà Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Tập đoàn có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Tập đoàn. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Phương pháp kế toán mua được Tập đoàn sử dụng để hạch toán việc mua công ty con. Chi phí mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận tại ngày diễn ra việc trao đổi, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua. Các tài sản xác định được, nợ phải trả và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh được xác định trước hết theo giá trị hợp lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của cổ đông không kiểm soát. Khoản vượt trội giữa chi phí mua so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn chi phí mua, phần chênh lệch được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty trong cùng Tập đoàn được loại trừ khi hợp nhất.

Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Tập đoàn áp dụng.

Báo cáo tài chính của các công ty trong Tập đoàn sử dụng để hợp nhất phải được lập cho cùng một năm tài chính. Nếu ngày kết thúc năm tài chính khác nhau, thời gian chênh lệch không vượt quá 3 tháng. Báo cáo tài chính sử dụng để hợp nhất phải được điều chỉnh cho ảnh hưởng của những giao dịch và sự kiện quan trọng xảy ra giữa ngày kết thúc năm tài chính của các công ty và ngày kết thúc năm tài chính của Tập đoàn. Độ dài của kỳ báo cáo và sự khác nhau về thời điểm lập báo cáo tài chính phải được thống nhất qua các năm.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

### 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

#### 2.5 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính (tiếp theo)

##### Nghiệp vụ và lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Tập đoàn áp dụng chính sách cho các nghiệp vụ đối với cổ đông không kiểm soát giống như nghiệp vụ với các bên không thuộc Tập đoàn

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào LNST chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con dẫn đến việc mất quyền kiểm soát đối với công ty con, thì chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Phần sở hữu còn lại trong công ty này sẽ được hạch toán như một khoản đầu tư tài chính thông thường hoặc kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ khi công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát công ty con.

##### Công ty liên kết

Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó. Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Khoản đầu tư của Tập đoàn vào công ty liên kết bao gồm lợi thế thương mại phát sinh khi đầu tư, trừ đi những khoản giảm giá tài sản lũy kế.

Lợi nhuận của Tập đoàn được chia sau khi đầu tư vào công ty liên kết sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Các khoản thay đổi lũy kế sau khi đầu tư vào công ty liên kết được điều chỉnh vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Khi phần lỗ trong liên kết bằng hoặc vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên kết, Tập đoàn sẽ không ghi nhận khoản lỗ vượt đó trừ khi đã phát sinh nghĩa vụ hoặc đã thanh toán hộ cho công ty liên kết.

Các chính sách kế toán của công ty liên kết được thay đổi khi cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán mà Tập đoàn áp dụng.

Các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ giữa Tập đoàn với công ty liên kết sẽ được loại trừ tới mức tương ứng với phần lợi ích của Tập đoàn trong công ty liên kết theo quy định kế toán hiện hành.

### 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

#### 2.6 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

#### 2.7 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thu hồi.

#### 2.8 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua và các chi phí khác có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên mức độ hoạt động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong năm.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

### 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

#### 2.9 Đầu tư tài chính

##### (a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản đầu tư mà Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng, trái phiếu có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản đầu tư tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất đến ngày đáo hạn.

##### (b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm tài chính.

Dự phòng giảm giá đầu tư vào đơn vị khác được lập vào cuối năm tài chính khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên giá trị thị trường nếu giá trị thị trường được xác định một cách tin cậy. Nếu giá trị thị trường không thể được xác định một cách tin cậy, dự phòng giảm giá đầu tư đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên khoản lỗ của bên được đầu tư.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu

### 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

#### 2.10 Tài sản cố định ("TSCĐ")

##### TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

##### Khấu hao

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần giá trị phải khấu hao trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Giá trị phải khấu hao là nguyên giá của TSCĐ ghi trên báo cáo tài chính hợp nhất trừ đi (-) giá trị thanh lý ước tính của tài sản đó. Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	3 - 25 năm
Máy móc thiết bị	3 - 15 năm
Phương tiện vận tải	6 - 8 năm
Thiết bị quản lý	2 - 7 năm
Khuôn và TSCĐ khác	3 - 5 năm
Phần mềm máy tính	3 - 10 năm
Bản quyền, bằng sáng chế	3 năm

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất không thời hạn, được ghi nhận theo giá gốc và không khấu hao.

##### Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

##### Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình lắp đặt hoặc xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí vay được vốn hóa đối với tài sản đủ điều kiện phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.



# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

## 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

### 2.11 Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

### 2.12 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trả trước ngắn hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ; hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Chi phí trả trước dài hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ; hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực sau ngày hiệu lực của luật đất đai 2003 (tức là ngày 1 tháng 7 năm 2004) hoặc không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì được ghi nhận là chi phí trả trước và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

### 2.13 Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- » Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ; và
- » Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại và không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

## 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

### 2.14 Vay và chi phí đi vay

Vay bao gồm các khoản tiền vay từ các ngân hàng.

Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Chi phí đi vay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

### 2.15 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa và dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm tài chính nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm tài chính.

### 2.16 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

### 2.17 Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Luật Lao động Việt Nam, người lao động của Tập đoàn đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Tập đoàn trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Tập đoàn chi trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp thôi việc của người lao động được trích trước cuối mỗi năm tài chính theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân theo hợp đồng lao động của sáu tháng gần nhất tính đến trước ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất này.

Khoản trích trước này được sử dụng để trả một lần khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

## 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

### 2.18 Dự phòng cho các khoản chi phí khôi phục và hoàn trả mặt bằng

Theo Thông tư 200/2014/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014, kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2015, tập đoàn lập dự phòng cho các khoản chi phí khôi phục phát sinh khi hoàn trả mặt bằng và đất thuê theo nguyên tắc được trình bày tại Thuyết minh 2.16 và theo các quy định hiện hành có liên quan.

Số dư của khoản dự phòng này được xác định bằng giá trị hiện tại của tổng ước tính chi phí cần thiết để hoàn tất nghĩa vụ thu dọn, khôi phục và hoàn trả mặt bằng vào cuối thời hạn thuê. Giá trị dự phòng tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính của năm báo cáo.

### 2.19 Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; và chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ mua trước ngày hiệu lực của Luật Chứng khoán (ngày 1 tháng 1 năm 2022) là cổ phiếu do Công ty phát hành và được mua lại bởi chính Công ty, nhưng chưa bị hủy bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Cổ phiếu quỹ mua sau ngày 1 tháng 1 năm 2022 sẽ được hủy bỏ và điều chỉnh giảm vốn chủ sở hữu.

LNST chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh lũy kế sau thuế TNDN của Tập đoàn tại thời điểm báo cáo.

### 2.20 Phân chia lợi nhuận

Cổ tức của Tập đoàn được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính hợp nhất theo thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị mà cổ tức này đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

LNST TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Tập đoàn và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tập đoàn trích lập các quỹ sau:

#### (a) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ LNST của Tập đoàn và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Tập đoàn.

#### (b) Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST của Tập đoàn và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

## 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

### 2.21 Ghi nhận doanh thu

#### (a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- » Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- » Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm hoặc hàng hóa như người sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa, hoặc quyền kiểm soát sản phẩm hoặc hàng hóa;
- » Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- » Tập đoàn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- » Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng sản phẩm hoặc hàng hóa. Trường hợp Tập đoàn dùng sản phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Tập đoàn thì Tập đoàn phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

#### (b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp.

Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- » Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- » Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- » Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- » Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### (c) Thu nhập lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận khi được hưởng.

#### (d) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi Tập đoàn xác lập quyền nhận cổ tức từ các đơn vị đầu tư.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

### 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

#### 2.22 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu năm phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hóa tiêu thụ trong năm, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của năm lập báo cáo.

#### 2.23 Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa và vật tư xuất bán hoặc dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

#### 2.24 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, chi phí lãi vay, lỗ tỷ giá hối đoái và chiết khấu thanh toán.

#### 2.25 Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ.

#### 2.26 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Tập đoàn.

### 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

#### 2.27 Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của năm hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

Thuế TNDN hoãn lại, sử dụng phương pháp công nợ, được tính đầy đủ dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính hợp nhất và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế TNDN tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

#### 2.28 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tập đoàn hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tập đoàn, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết và các công ty trong cùng Tập đoàn cao nhất là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tập đoàn mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc của Công ty và những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những tập đoàn liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Tập đoàn căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

# THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

## 2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

### 2.29 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ liên quan ("bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh"), hoặc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể ("bộ phận chia theo khu vực địa lý"). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo khu vực địa lý.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hợp nhất hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Tập đoàn một cách toàn diện.

### 2.30 Ước tính kế toán trọng yếu

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm:

- » Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Thuyết minh 9);
- » Thời gian hữu dụng ước tính của TSCĐ (Thuyết minh 11);
- » Dự phòng phải trả dài hạn (Thuyết minh 19); và
- » Ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại đối với các khoản lỗ tính thuế (Thuyết minh 20).

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và được Tổng Giám đốc đánh giá là hợp lý.

## 3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	700.945.947	1.123.648.210
Tiền gửi ngân hàng	404.667.179.677	337.951.169.654
Các khoản tương đương tiền (*)	-	164.350.876.909
	<u>405.368.125.624</u>	<u>503.425.694.773</u>

(\*) Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng và hưởng lãi suất cố định bằng Đồng Việt Nam.

## 4 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

### (a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Tỷ lệ sở hữu %	Giá gốc VND	Tỷ lệ sở hữu %
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	359.670.000.000	359.670.000.000	220.000.000.000	220.000.000.000
Trái phiếu	-	-	19.999.139.200	19.999.139.200
	<u>359.670.000.000</u>	<u>359.670.000.000</u>	<u>239.999.139.200</u>	<u>239.999.139.200</u>

(\*) Bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 6 đến 12 tháng và hưởng lãi suất cố định bằng Đồng Việt Nam.

### (b) Đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Tỷ lệ sở hữu %	Giá gốc VND	Tỷ lệ sở hữu %
i) Đầu tư vào công ty liên kết				
Công ty Cổ phần Pega Holdings (i)	25.000.000.000	25	-	-
ii) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác				
Công ty Cổ phần Địa ốc Kinh Đô	25.000.000.000	2,00	25.000.000.000	2,00
Quỹ đầu tư Chứng khoán Sài Gòn A2	3.565.000.000	-	3.565.000.000	-
Công ty Cổ phần Chíp Sáng	1.520.000.000	1,89	1.520.000.000	1,89
Công ty Cổ phần In số 7	600.000.000	2,50	600.000.000	2,50
Công ty Cổ phần Công nghệ Soundio	7.000.000.000	-	7.000.000.000	-
	<u>37.685.000.000</u>		<u>37.685.000.000</u>	
			<u>Dự phòng VND</u>	<u>Tỷ lệ sở hữu %</u>
			(*)	(*)
			(3.565.000.000)	(3.565.000.000)
			(498.560.000)	(498.560.000)
			(*)	(*)
			(*)	(*)
			(*)	(*)
			(*)	(*)
			(4.063.560.000)	(4.063.560.000)

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

### 4 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

#### (b) Đầu tư tài chính dài hạn (tiếp theo)

Biến động đầu tư vào công ty liên kết trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	-	-
Tăng đầu tư trong năm	25.000.000.000	
Số dư cuối năm	25.000.000.000	-

#### (i) Thành lập Công ty Cổ phần Pega Holdings

Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 6/2022/NQ-HĐQT ngày 6 tháng 10 năm 2022, Hội đồng Quản trị của Công ty đã phê duyệt việc góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Pega Holdings với tổng giá trị góp vốn là 25.000.000.000 Đồng, tương đương với 25% tổng vốn điều lệ của công ty này. Hoạt động chính của Công ty Cổ phần Pega Holdings là kinh doanh sách, báo và tạp chí.

(\*) Tại ngày cuối năm và ngày đầu năm, Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này để thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất vì các khoản đầu tư này chưa niêm yết trên thị trường. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

### 5 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
SQI Group Int'l. Corp.	37.446.118.215	34.137.856.436
Khác	299.551.348.670	326.475.198.189
	336.997.466.885	360.613.054.625

Tại ngày cuối năm và ngày đầu năm, số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đã quá hạn thanh toán lần lượt là 49.717.753.511 Đồng và 34.173.847.285 Đồng như được trình bày ở Thuyết minh 8.

Tại ngày cuối năm và ngày đầu năm, khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng với tổng giá trị là 50.000.000.000 Đồng đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh 18).

### 6 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại SQC	6.210.000.000	-
Catiga Trading Co., Ltd.	4.070.524.244	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG	-	3.822.000.000
Khác	18.912.871.802	26.822.903.658
	29.193.396.046	30.644.903.658

### 7 PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu lãi tiền gửi	6.292.737.921	-	2.481.407.557	-
Tạm ứng cho nhân viên	816.805.520	-	1.413.195.700	-
Ký quỹ, ký cược	495.329.600	-	10.455.618.882	-
Các khoản khác	2.488.200.201	-	5.073.758.078	-
	10.093.073.242	-	19.423.980.217	-

Tại ngày cuối năm và ngày đầu năm, Tập đoàn không có khoản phải thu ngắn hạn khác nào quá hạn hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi.

## THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

### 8 DỰ PHÒNG NỢ PHẢI THU KHÓ ĐÒI

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND
Like Link Co., Ltd.	6.001.864.080	-	6.001.864.080	-
Công ty TNHH MM Mega Market	1.753.989.596	(1.753.989.596)	-	(1.753.989.596)
Cty TNHH MTV In Thành Nghĩa	11.426.070.708	(962.530.166)	10.463.540.542	(15.469.757.955)
Trung Tâm Sách Nguyễn Huệ	14.454.408.438	(565.837.081)	13.888.571.357	(9.473.824.639)
Trung Tâm Sách Xuân Thu	11.476.011.167	(403.507.453)	11.072.503.714	(7.238.819.941)
Chi nhánh Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax	792.325.065	(792.325.065)	-	(816.925.065)
Nhà Sách Nhân Văn	242.449.799	(192.686.586)	49.763.213	(133.130.857)
Khác	3.570.634.658	(1.599.435.225)	1.971.199.433	(3.133.020.492)
	49.717.753.511	(6.270.311.172)	43.447.442.339	(12.339.860.863)

### 9 HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	52.264.656.817	-	62.834.069.879	-
Nguyên vật liệu	347.553.933.667	(1.505.680.549)	262.457.334.508	(2.068.850.143)
Công cụ, dụng cụ	9.470.104.739	(1.558.810.389)	5.879.797.881	(1.012.501.567)
Chi phí SXKD dở dang	67.529.975.600	(2.231.291.946)	60.399.405.581	(2.122.979.626)
Thành phẩm	278.584.730.221	(4.351.307.503)	139.536.304.257	(2.065.870.323)
Hàng hóa	175.353.547.571	(6.969.404.471)	173.134.301.830	(3.856.693.980)
	930.756.948.615	(16.616.494.858)	704.241.213.936	(11.126.895.639)

Tại ngày cuối năm và ngày đầu năm, Công ty đã dùng một phần hàng tồn kho để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng (Thuyết minh 18).

Biến động về dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	(11.126.895.639)	(24.601.987.461)
Tăng dự phòng (Thuyết minh 29)	(13.582.311.163)	(11.126.895.639)
Hoàn nhập dự phòng (Thuyết minh 29)	8.092.711.944	24.601.987.461
Số dư cuối năm	(16.616.494.858)	(11.126.895.639)

### 10 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

#### (a) Ngắn hạn

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chi phí quảng cáo và tiếp thị	11.650.131.602	8.820.633.333
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	1.687.247.790	55.239.933
Bảo hiểm sức khỏe và tài sản	1.571.471.561	1.348.016.385
Khác	3.961.845.401	2.962.293.061
	18.870.696.354	13.186.182.712

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

### 10 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC (TIẾP THEO)

#### (b) Dài hạn

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền thuê đất (*)	9.909.699.091	10.239.107.371
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	24.029.357.881	33.992.276.017
Chi phí thu dọn, khôi phục và hoàn trả mặt bằng (**)	9.650.909.086	9.972.606.058
Khác	13.099.126.233	10.377.917.431
	<u>56.689.092.291</u>	<u>64.581.906.877</u>

(\*) Tiền thuê đất trả trước thể hiện số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất như được trình bày trong Thuyết minh 2.12.

(\*\*) Tập đoàn có văn phòng và nhà xưởng được xây dựng trên đất thuê. Theo hợp đồng thuê đất, Tập đoàn có nghĩa vụ khôi phục và hoàn trả mặt bằng như nguyên trạng khi kết thúc hợp đồng thuê. Theo đó, Tập đoàn đã ước tính nghĩa vụ phải trả (Thuyết minh 19) và phân bổ vào chi phí trong suốt thời hạn thuê đất còn lại.

Biến động về chi phí trả trước trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	77.768.089.589	93.010.608.581
Tăng	81.115.327.524	55.135.982.198
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 12)	1.753.856.628	875.871.740
Chuyển từ hàng tồn kho	2.620.098.263	6.551.969.172
Chuyển từ TSCĐ	24.700.000	-
Thanh lý	(243.857.346)	-
Phân bổ trong năm	(87.478.426.013)	(77.806.342.102)
Số dư cuối năm	<u>75.559.788.645</u>	<u>77.768.089.589</u>

### 11 TSCĐ

#### (a) TSCĐ hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Khác VND	Tổng cộng VND
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	222.189.727.599	565.729.149.941	48.524.499.195	18.068.118.109	176.530.783.715	1.031.042.278.559
Mua trong năm	-	43.840.500.880	864.090.909	12.470.191.957	9.655.632.987	66.830.416.733
Xây dựng cơ bản mới hoàn thành (Thuyết minh 12)	1.463.627.585	26.798.052.119	-	-	14.752.933.840	43.014.613.544
Phân loại lại	-	(1.384.468.907)	-	1.359.768.907	-	(24.700.000)
Thanh lý, nhượng bán	(30.562.222)	(4.473.133.073)	(63.185.479)	(422.858.040)	(1.451.319.786)	(6.441.058.600)
Số cuối năm	<u>223.622.792.962</u>	<u>630.510.100.960</u>	<u>49.325.404.625</u>	<u>31.475.220.933</u>	<u>199.488.030.756</u>	<u>1.134.421.550.236</u>
<b>Khấu hao lũy kế</b>						
Số đầu năm	88.456.572.476	327.607.067.934	36.067.655.164	16.644.893.950	136.875.543.123	605.651.732.647
Khấu hao trong năm	9.940.854.773	46.975.701.368	4.593.353.096	1.150.249.881	17.669.443.829	80.329.602.947
Phân loại lại	-	(1.112.967.260)	-	1.112.967.260	(31.349.608)	(31.349.608)
Thanh lý, nhượng bán	(15.281.111)	(3.306.383.661)	(63.185.479)	(422.858.040)	(1.425.928.626)	(5.233.636.917)
Số cuối năm	<u>98.382.146.138</u>	<u>370.163.418.381</u>	<u>40.597.822.781</u>	<u>18.485.253.051</u>	<u>153.087.708.718</u>	<u>680.716.349.069</u>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	133.733.155.123	238.122.082.007	12.456.844.031	1.423.224.159	39.655.240.592	425.390.545.912
Số cuối năm	<u>125.240.646.824</u>	<u>260.346.682.579</u>	<u>8.727.581.844</u>	<u>12.989.967.882</u>	<u>46.400.322.038</u>	<u>453.705.201.167</u>

Nguyên giá TSCĐ hữu hình của Tập đoàn đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày cuối năm là 328.131.848.001 Đồng (tại ngày đầu năm: 299.176.450.140 Đồng).

Tại ngày cuối năm, TSCĐ hữu hình của Tập đoàn với tổng giá trị còn lại là 25.971.645.993 Đồng (tại ngày đầu năm: 19.982.859.915 Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn từ ngân hàng (Thuyết minh 18).

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

### 11 TSCĐ (TIẾP THEO)

#### (b) TSCĐ vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm VND	Bản quyền, bằng sáng chế VND	Tổng cộng VND
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	16.047.625.000	51.722.902.411	367.000.000	<b>68.137.527.411</b>
Mua trong năm	-	8.078.221.840	-	<b>8.078.221.840</b>
Xóa sổ	-	(724.783.000)	-	<b>(724.783.000)</b>
Số cuối năm	16.047.625.000	59.076.341.251	367.000.000	<b>75.490.966.251</b>
<b>Khấu hao lũy kế</b>				
Số đầu năm	1.175.864.496	46.441.295.131	367.000.000	<b>47.984.159.627</b>
Khấu hao trong năm	-	3.586.993.504	-	<b>3.586.993.504</b>
Xóa sổ	-	(724.783.000)	-	<b>(724.783.000)</b>
Số cuối năm	1.175.864.496	49.303.505.635	367.000.000	<b>50.846.370.131</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	14.871.760.504	5.281.607.280	-	<b>20.153.367.784</b>
Số cuối năm	14.871.760.504	9.772.835.616	-	<b>24.644.596.120</b>

Nguyên giá TSCĐ vô hình của Tập đoàn đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày cuối năm là 43.960.215.097 Đồng (tại ngày đầu năm: 14.397.384.677 Đồng).

### 12 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Thiết bị đang chế tạo và lắp đặt	7.750.659.795	12.089.666.057
Khuôn đang chế tạo	5.633.692.748	5.370.720.046
Công trình đang xây dựng	89.431.518.676	1.533.200.000
Khác	-	46.972.500
	<b>102.815.871.219</b>	<b>19.040.558.603</b>

Biến động về chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Số dư đầu năm	19.040.558.603	13.434.075.449
Tăng trong năm	128.783.175.351	32.946.558.738
Chuyển sang TSCĐ (Thuyết minh 11)	(43.014.613.544)	(26.464.203.844)
Chuyển sang chi phí trả trước (Thuyết minh 10)	(1.753.856.628)	(875.871.740)
Thanh lý	(239.392.563)	-
Số dư cuối năm	<b>102.815.871.219</b>	<b>19.040.558.603</b>



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

### 13 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Pagani Pens SA	16.493.433.340	16.493.433.340	4.751.867.508	4.751.867.508
Yuasa Trading, Co., Ltd.	29.685.759.600	29.685.759.600	374.839.850	374.839.850
Khác	213.982.842.525	213.982.842.525	187.839.947.474	187.839.947.474
	260.162.035.465	260.162.035.465	192.966.654.832	192.966.654.832

Tại ngày cuối năm và ngày đầu năm, Tập đoàn không có khoản phải trả người bán ngắn hạn nào bị quá hạn thanh toán.

### 14 NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Like Link Co., Ltd.	1.007.050.478	675.097.605
Khác	3.372.550.052	6.095.333.819
	4.379.600.530	6.770.431.424

### 15 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

Biến động về thuế và các khoản khác phải thu/phải nợ Nhà nước như sau:

	Số đầu năm VND	Số phải thu/ phải nợ trong năm VND	Số đã thực nộp/ cần trừ trong năm VND	Phân loại lại VND	Số cuối năm VND
<b>a) Phải thu</b>					
Thuế TNDN - hiện hành	3.465.656.479	3.855.658.270	(300.195.382)	-	7.021.119.367
<b>b) Phải nợ</b>					
Thuế GTGT	8.093.486.409	148.349.298.405	(150.024.199.413)	-	6.418.585.401
Thuế TNDN - hiện hành	13.482.897.623	122.426.716.645	(123.738.872.889)	3.555.462.888	15.726.204.267
Thuế thu nhập cá nhân	1.402.758.298	36.404.711.912	(35.126.640.656)	-	2.680.829.554
Thuế xuất, nhập khẩu	-	15.150.577.519	(15.126.764.517)	-	23.813.002
Khác	180.345.001	2.845.549.920	(2.812.064.511)	-	213.830.410
	23.159.487.331	325.176.854.401	(326.828.541.986)	3.555.462.888	25.063.262.634

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

### 16 CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Lương tháng 13 & 14 và lương hiệu quả	106.606.825.799	69.520.694.385
Chi phí quảng cáo và tiếp thị	16.012.023.924	16.322.991.207
Lãi vay	414.037.396	336.974.016
Khác	11.361.396.427	10.795.553.434
	134.394.283.546	96.976.213.042

### 17 PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Cổ tức phải trả	116.702.845.000	38.938.653.000
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	3.764.304.000	4.400.287.355
Kinh phí công đoàn	2.692.458.575	1.109.882.486
Phải trả theo thư tín dụng trả chậm	47.349.839.598	-
Khác	1.416.505.485	4.806.680.803
	171.925.952.658	49.255.503.644

Tại ngày cuối năm và ngày đầu năm, Tập đoàn không có khoản phải trả ngắn hạn khác nào bị quá hạn thanh toán.

### 18 VAY

#### (a) Ngắn hạn

	Số đầu năm		Phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn (i)	-	-	273.770.645.544 (241.932.660.721)		31.837.984.823	31.837.984.823
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn (ii)	-	-	51.055.176.596 (29.640.973.632)		21.414.202.964	21.414.202.964
Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) (iii)	102.231.491.851	102.231.491.851	331.006.448.154 (327.960.917.173)		105.277.022.832	105.277.022.832
Ngân hàng TNHH MTV United Overseas Bank (Việt Nam)	12.104.224.800	12.104.224.800	- (12.104.224.800)		-	-
Ngân hàng The Siam Commercial Bank Public Company Limited - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (iv)	42.078.235.078	42.078.235.078	54.175.350.631 (83.963.293.919)		12.290.291.790	12.290.291.790
Nợ dài hạn đến hạn trả	156.413.951.729	156.413.951.729	710.007.620.925 (695.602.070.245)		170.819.502.409	170.819.502.409
Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) (*)	16.858.461.542	16.858.461.542	18.585.620.488 (23.378.461.539)		12.065.620.491	12.065.620.491
	173.272.413.271	173.272.413.271	728.593.241.413 (718.980.531.784)		182.885.122.900	182.885.122.900

#### (b) Dài hạn

	Số đầu năm		Phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) (*) (v)	11.689.230.754	11.689.230.754	65.108.858.640 (18.585.620.488)		58.212.468.906	58.212.468.906
Khác	-	-	5.401.000.000		5.401.000.000	5.401.000.000
	11.689.230.754	11.689.230.754	70.509.858.640 (18.585.620.488)		63.613.468.906	63.613.468.906

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

### 18 VAY (TIẾP THEO)

(\*) Chi tiết số dư của khoản vay ngân hàng dài hạn này như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Số dư nợ gốc	75.679.089.397	28.547.692.296
Đáo hạn trong vòng 1 năm	(12.065.620.491)	(16.858.461.542)
	63.613.468.906	11.689.230.754

- (i) Các khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Các khoản vay này có kỳ hạn và lãi suất thay đổi theo từng lần giải ngân. Tập đoàn đã sử dụng máy móc thiết bị để thế chấp cho khoản vay này (Thuyết minh 11(a)).
- (ii) Các khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Các khoản vay này có kỳ hạn và lãi suất thay đổi theo từng lần giải ngân. Tập đoàn đã sử dụng hàng tồn kho để thế chấp cho các khoản vay này (Thuyết minh 9).
- (iii) Các khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Các khoản vay này có kỳ hạn và lãi suất thay đổi theo từng lần giải ngân. Tập đoàn đã sử dụng các khoản phải thu, hàng tồn kho, nhà cửa và vật kiến trúc để thế chấp cho các khoản vay này (Thuyết minh 5; 9 và 11(a)).
- (iv) Các khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng The Siam Commercial Bank Public Company Limited - Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh nhằm mục đích bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Các khoản vay này có kỳ hạn và lãi suất thay đổi theo từng lần giải ngân. Tập đoàn đã sử dụng các khoản phải thu để thế chấp cho các khoản vay này (Thuyết minh 5).
- (v) Khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) nhằm mục đích mua sắm và lắp đặt TSCĐ. Các khoản vay này có kỳ hạn và lãi suất thay đổi theo từng lần giải ngân. Tập đoàn đã sử dụng máy móc thiết bị để thế chấp cho khoản vay này (Thuyết minh 11(a)).

### 19 DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Dự phòng trợ cấp thôi việc	5.679.117.000	19.959.233.500
Dự phòng chi phí thu dọn, khôi phục và hoàn trả mặt bằng (Thuyết minh 10(b))	10.616.000.000	10.616.000.000
	16.295.117.000	30.575.233.500

### 20 TÀI SẢN THUẾ TNDN HOÃN LẠI

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế TNDN hiện hành với thuế TNDN hiện hành phải trả và khi thuế TNDN hoãn lại có liên quan đến cùng một cơ quan thuế. Chi tiết như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tài sản thuế TNDN hoãn lại được thu hồi	26.795.330.055	10.097.861.097

Biến động gộp về của thuế TNDN hoãn lại, không tính bù trừ các số dư liên quan đến cùng một cơ quan thuế, trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	10.097.861.097	28.949.024.192
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Thuyết minh 35)	16.697.468.958	(18.851.163.095)
Số dư cuối năm	26.795.330.055	10.097.861.097

#### Chi tiết tài sản thuế TNDN hoãn lại

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Chênh lệch tạm thời từ các khoản dự phòng	5.111.292.414	7.205.645.277
Lợi nhuận chưa thực hiện từ giao dịch bán hàng nội bộ	13.628.255.070	2.613.099.824
Lỗi tính thuế chưa sử dụng (*)	6.591.424.893	-
Chênh lệch tạm thời từ chi phí phải trả	-	216.496.958
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của khoản mục tiền và phải thu có gốc ngoại tệ	1.464.357.678	62.619.038
	26.795.330.055	10.097.861.097

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

### 20 TÀI SẢN THUẾ TNDN HOÃN LẠI (TIẾP THEO)

#### Chi tiết tài sản thuế TNDN hoãn lại (tiếp theo)

Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả năm 2022 là 20% (2021: 20%).

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận dựa trên khả năng thu được thu nhập chịu thuế trong tương lai để căn trừ các khoản chênh lệch tạm thời đã phát sinh này.

(\*) Các khoản lỗ tính thuế có thể được chuyển sang để bù trừ với thu nhập chịu thuế trong tương lai trong vòng 5 năm liên tiếp kể từ năm ngay sau năm phát sinh lỗ. Số lỗ thực tế được chuyển qua các năm sau cho mục đích thuế sẽ phụ thuộc vào việc kiểm tra và chấp thuận của cơ quan thuế và có thể chênh lệch so với số liệu được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ ước tính có thể bù trừ vào thu nhập chịu thuế trong tương lai của Tập đoàn như sau:

Năm phát sinh lỗ	Tình trạng kiểm tra của các cơ quan thuế	Số lỗ phát sinh VND	Số lỗ tính thuế đã được sử dụng VND	Số lỗ còn được chuyển sang các kỳ tính thuế sau VND
2018	Chưa quyết toán	461.063.061	-	461.063.061
2019	Chưa quyết toán	2.695.902.850	-	2.695.902.850
2020	Đã quyết toán	18.394.719.458	(7.498.969.603)	10.895.749.855
2020	Chưa quyết toán	26.402.132.608	(18.731.332.452)	7.670.800.156
2021	Đã quyết toán	3.876.528.706	(3.876.528.706)	-
2021	Chưa quyết toán	18.110.468.073	(6.886.807)	18.103.581.266
2022	Chưa quyết toán	40.210.730.803	-	40.210.730.803
		110.151.545.559	(30.113.717.568)	80.037.827.991

Tập đoàn ghi nhận tài sản thuế TNDN hoãn lại cho khoản lỗ tính thuế 32.957.124.463 Đồng. Khoản lỗ còn lại 47.080.703.528 Đồng không được tính thuế TNDN hoãn lại, vì các công ty con có khoản lỗ tính thuế này được đánh giá là không chắc chắn có được thu nhập chịu thuế trong tương lai để bù trừ với những khoản lỗ tính thuế này.

### 21 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

#### (a) Số lượng cổ phiếu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi	Số cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi
Số lượng cổ phiếu đăng ký, đã phát hành và đang lưu hành	77.794.453	-	77.794.453	-

#### (b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số cổ phiếu phổ thông	%	Số cổ phiếu phổ thông	%
Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Long An Thịnh	37.350.952	48,01	37.350.952	48,01
NWL Cayman Holdings Ltd.	5.500.000	7,07	5.500.000	7,07
Ông Cô Gia Thọ	4.744.605	6,10	4.744.605	6,10
Cổ đông khác	30.198.896	38,82	30.198.896	38,82
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	77.794.453	100	77.794.453	100

#### (c) Tình hình biến động của vốn cổ phần

	Số cổ phiếu đang lưu hành	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	77.794.453	777.944.530.000	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	77.794.453	777.944.530.000	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	77.794.453	777.944.530.000	-

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 Đồng trên một cổ phiếu.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

### TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

22

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư và phát triển VND	Chênh lệch tỷ giá hối đoái VND	LNST chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
<b>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021</b>	777.944.530.000	361.633.483.771	199.910.168.556	92.630.401	408.678.823.562	-	1.748.259.636.290
Số đầu năm	777.944.530.000	361.633.483.771	199.910.168.556	92.630.401	408.678.823.562	-	1.748.259.636.290
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	276.707.413.257	-	276.707.413.257
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	(392.673.595)	-	-	(392.673.595)
Chia cổ tức từ LNST năm 2021	-	-	-	-	(155.588.906.000)	-	(155.588.906.000)
Trích quỹ đầu tư và phát triển	-	-	28.781.404.000	-	(28.781.404.000)	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(23.984.503.675)	-	(23.984.503.675)
Thường vượt kế hoạch lợi nhuận cho Ban Điều hành và cán bộ công nhân viên	-	-	-	-	(7.938.015.000)	-	(7.938.015.000)
Thường vượt kế hoạch lợi nhuận cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	-	-	(1.984.504.000)	-	(1.984.504.000)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	-	-	-	-	(9.500.000.000)	-	(9.500.000.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>777.944.530.000</b>	<b>361.633.483.771</b>	<b>228.691.572.556</b>	<b>(300.043.194)</b>	<b>457.608.904.144</b>	<b>-</b>	<b>1.825.578.447.277</b>
<b>Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>	777.944.530.000	361.633.483.771	228.691.572.556	(300.043.194)	457.608.904.144	-	1.825.578.447.277
Số đầu năm	777.944.530.000	361.633.483.771	228.691.572.556	(300.043.194)	457.608.904.144	-	1.825.578.447.277
Nhận góp vốn trong năm	-	-	-	-	-	1.656.180.000	1.656.180.000
Ảnh hưởng do hợp nhất kinh doanh	-	-	-	-	-	(73.197.151)	(73.197.151)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	401.370.891.172	(433.490.657)	400.937.400.515
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	827.026.181	-	-	827.026.181
Chia cổ tức từ LNST năm 2022 (i) (Thuyết minh 23)	-	-	-	-	(233.383.359.000)	-	(233.383.359.000)
Trích quỹ đầu tư và phát triển (ii)	-	-	33.204.890.000	-	(33.204.890.000)	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (iii) (Thuyết minh 24)	-	-	-	-	(27.670.741.000)	-	(27.670.741.000)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát (iv)	-	-	-	-	(10.000.000.000)	-	(10.000.000.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>777.944.530.000</b>	<b>361.633.483.771</b>	<b>261.896.462.556</b>	<b>526.982.987</b>	<b>554.720.805.316</b>	<b>1.149.492.192</b>	<b>1.957.871.756.822</b>

22

### TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)

Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận của Công ty từ LNST hợp nhất của năm 2021 và kế hoạch phân phối LNST hợp nhất năm 2022, cụ thể:

- Chia cổ tức bằng tiền mặt từ LNST hợp nhất năm 2022 với tỷ lệ 30%/mệnh giá. Trong năm đã tạm ứng cổ tức đợt 1 với tỷ lệ 15%/mệnh giá số còn lại sẽ được chia vào tháng 1 năm 2023;
- Trích quỹ đầu tư và phát triển là 33.204.890.000 Đồng (tương đương 12% LNST hợp nhất năm 2021);
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi là 27.670.741.000 Đồng (tương đương 10% LNST hợp nhất năm 2021);
- Thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022 là 10.000.000.000 Đồng, đã trích đủ trong năm.

23

### CỔ TỨC

Biến động về cổ tức phải trả trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	38.938.653.000	77.805.618.500
Cổ tức phải trả trong năm	233.383.359.000	155.588.906.000
Cổ tức đã chi trả bằng tiền	(155.619.167.000)	(194.455.871.500)
Số dư cuối năm	116.702.845.000	38.938.653.000

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

### 24 QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Biến động về quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	8.871.470.540	5.838.669.865
Trích quỹ (Thuyết minh 22)	27.670.741.000	31.922.518.675
Sử dụng quỹ	(24.385.400.713)	(28.889.718.000)
Số dư cuối năm	12.156.810.827	8.871.470.540

### 25 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

#### (a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ. Chi tiết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	401.370.891.172	276.707.413.257
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	(40.137.089.117)	(27.670.741.326)
	361.233.802.055	249.036.671.931
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	77.794.453	77.794.453
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	4.643	3.201

(\*) Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập theo tỷ lệ tạm phân phối là 10% LNST hợp nhất theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 1/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022.

#### (b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng có tác động suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này. Do đó lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu.

### 26 CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

#### (a) Ngoại tệ các loại

Khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền đã bao gồm số ngoại tệ sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đô la Mỹ ("USD")	4.506.125	2.515.919
Euro ("EUR")	113.790	45.197
Nhân dân tệ ("RMB")	14.971	14.971
Bảng Anh ("GBP")	1.906	1.915
Đô la Singapore ("SGD")	11.813	118.885
Baht Thái ("THB")	7.680	7.680
Đồng Yên Nhật ("JPY")	52.701.622	2.497
Đô la Úc ("AUD")	110	110
Won Hàn Quốc ("KRW")	336.000	336.000
Đồng Đài Loan ("TWD")	12.570	12.570
Đồng Ringgit Malaysia ("MYR")	1.790.717	-

#### (b) Tài sản thuê hoạt động

Tổng số tiền thuê tối thiểu phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang được trình bày ở Thuyết minh 39.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

### 27 CÁC KHOẢN NỢ KHÓ ĐÒI ĐÃ XỬ LÝ

Tại ngày đầu năm và cuối năm, Tập đoàn đã xóa sổ một số khoản nợ không có khả năng thu hồi. Chi tiết như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty TNHH Thương mại Thiện Lộc	219.103.729	219.103.729
Công ty Cổ phần Dịch vụ - Thương mại Bạch Mã	107.886.623	107.886.623
Công ty TNHH Một thành viên Trần Hiếu Nghĩa	3.999.428	3.999.428
Hộ Kinh doanh Nhà sách Gò Mây	24.094.403	24.094.403
Công ty Cổ phần Nhân Văn Vĩnh Trường	9.384.969	9.384.969
Hộ Kinh doanh Nhà sách Phúc Nhân	52.063.917	52.063.917
Chi nhánh Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Văn hóa Thiên Hợp	54.842.961	54.842.961
Nhà sách Tân Mai	194.567.441	194.567.441
Hộ Kinh doanh Võ Thành Đạo	29.748.099	29.748.099
Doanh nghiệp Tư nhân Sách Nhân Trí	30.966.727	30.966.727
Công ty TNHH Thương mại Văn phòng phẩm Hoa Mai	19.785.744	19.785.744
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Sản xuất In ấn Thiên Ân	34.991.387	34.991.387
Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại Phạm Nguyễn	50.462.208	50.462.208
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại và Kỹ thuật Sơn Trang	40.425.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Dự án Hoàng Gia	25.161.101	-
Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Dự án Hoàng Gia tại Cà Mau	1.889.725	-
Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật Thành phố Hà Nội	118.328.760	-
Công ty Cổ phần Công Nghệ Ô tô Việt Nam	14.922.450	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển và Xây dựng Thành Đô - Chi nhánh Boutique	12.091.540	-
Hiệu sách Quý Hằng	31.484.618	-
Công ty TNHH Một thành viên Mabel	31.198.726	-
Công ty Cổ phần Liên doanh FDI Korea Việt Nam	212.811.152	-
	1.320.210.708	831.897.636

### 28 DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Doanh thu</b>		
Doanh thu bán thành phẩm	2.728.621.529.854	2.094.930.347.275
Doanh thu bán hàng hóa	821.667.212.049	591.693.822.265
Doanh thu từ cung cấp dịch vụ	116.950.338	226.341.790
	3.550.405.692.241	2.686.850.511.330
<b>Các khoản giảm trừ</b>		
Thành phẩm bị trả lại	(13.388.445.190)	(8.092.499.728)
Hàng hóa bị trả lại	(7.671.516.292)	(5.225.052.478)
Chiết khấu thương mại	(8.487.781.834)	(5.257.866.037)
	(29.547.743.316)	(18.575.418.243)
<b>Doanh thu thuần</b>		
Doanh thu thuần từ bán thành phẩm	2.706.745.302.830	2.081.579.981.510
Doanh thu thuần từ bán hàng hóa	813.995.695.757	586.468.769.787
Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ	116.950.338	226.341.790
	3.520.857.948.925	2.668.275.093.087

### 29 GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn của thành phẩm và hàng hóa đã bán	1.991.292.333.318	1.554.587.437.232
Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) giảm giá hàng tồn kho (Thuyết minh 9)	5.489.599.219	(13.475.091.822)
	1.996.781.932.537	1.541.112.345.410

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

### 30 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi	25.025.625.194	24.429.910.394
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	36.761.425.470	7.134.801.165
Cổ tức, lợi nhuận được chia	322.503.800	142.503.800
Lãi thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	-	318.054.357
Khác	7.910.865	-
	<u>62.117.465.329</u>	<u>32.025.269.716</u>

### 31 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền vay	8.881.716.860	7.019.978.348
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	11.244.577.017	3.424.627.194
Lỗ thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	6.966.897.124	-
Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	(102.144.000)	(4.679.120.000)
Khác	2.138.155.926	1.089.078.673
	<u>29.129.202.927</u>	<u>6.854.564.215</u>

### 32 CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên	352.241.525.145	253.842.986.687
Chi phí tiếp thị và hội chợ	238.667.511.938	100.512.326.459
Chi phí khấu hao	5.068.685.303	4.602.360.848
Khác	142.544.803.492	145.717.303.565
	<u>738.522.525.878</u>	<u>504.674.977.559</u>

### 33 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên	222.867.487.080	188.461.394.751
Chi phí dịch vụ mua ngoài	55.827.537.041	52.845.476.967
Chi phí khấu hao	16.172.750.758	16.878.440.716
Khác	24.521.504.774	34.207.045.957
	<u>319.389.279.653</u>	<u>292.392.358.391</u>

### 34 LỢI NHUẬN KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Thu nhập khác</b>		
Thu nhập cho thuê	110.622.500	-
Thu bồi thường do hàng hư hỏng	927.195.029	233.521.150
Khác	9.125.831.552	5.158.188.275
	<u>10.163.649.081</u>	<u>5.391.709.425</u>
<b>Chi phí khác</b>		
Lỗ do thanh lý, nhượng bán TSCĐ	684.507.200	704.292.347
Khác	1.964.966.938	1.388.650.280
	<u>2.649.474.138</u>	<u>2.092.942.627</u>
<b>Lợi nhuận khác</b>	<u>7.514.174.943</u>	<u>3.298.766.798</u>



## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

### 35 THUẾ TNDN

Số thuế TNDN trên lợi nhuận kế toán trước thuế của Tập đoàn khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng 20% như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	506.666.648.202	358.564.884.026
Điều chỉnh:		
Thu nhập không chịu thuế	(322.503.800)	(142.503.800)
Chi phí không được khấu trừ	13.090.193.300	5.033.764.247
Chênh lệch tạm thời mà không được ghi nhận thuế TNDN hoãn lại	-	2.069.665.744
Lỗi tính thuế mà không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại	7.253.606.340	42.000.925.338
Thu nhập chịu thuế ước tính	526.687.944.042	407.526.735.555
Thuế tính ở thuế suất 20%	105.337.588.809	81.505.347.111
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu của các năm trước	391.658.878	352.123.658
Chi phí thuế TNDN (*)	105.729.247.687	81.857.470.769
Chi phí/(thu nhập) thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất :		
Thuế TNDN - hiện hành	122.426.716.645	63.006.307.674
Thuế TNDN - hoãn lại (Thuyết minh 20)	(16.697.468.958)	18.851.163.095
	105.729.247.687	81.857.470.769

(\*) Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

### 36 CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm, nhưng không bao gồm giá mua hàng hóa liên quan tới hoạt động thương mại của Tập đoàn. Chi tiết được trình bày như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.260.272.245.943	816.612.694.806
Chi phí nhân viên	836.966.226.979	634.053.508.457
Chi phí khấu hao TSCĐ	82.485.634.011	83.919.429.257
Chi phí dịch vụ mua ngoài	296.420.648.444	183.340.488.444
Chi phí khác	239.683.260.188	216.189.303.162
	2.715.828.015.565	1.934.115.424.126

### 37 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Tổng Giám đốc của Công ty xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Tập đoàn chủ yếu dựa trên khu vực địa lý mà Tập đoàn bán hàng và cung cấp dịch vụ. Do vậy báo cáo bộ phận chính yếu của Tập đoàn là theo khu vực địa lý.

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
Doanh thu thuần nội địa	2.688.812.778.765	2.099.052.825.376
Doanh thu thuần xuất khẩu	832.045.170.160	569.222.267.711
	3.520.857.948.925	2.668.275.093.087
<b>Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp</b>		
Giá vốn hàng bán nội địa	1.414.047.156.601	1.124.160.031.784
Giá vốn hàng bán xuất khẩu	582.734.775.936	416.952.313.626
	1.996.781.932.537	1.541.112.345.410
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
Lợi nhuận gộp nội địa	1.274.765.622.164	974.892.793.592
Lợi nhuận gộp xuất khẩu	249.310.394.224	152.269.954.085
	1.524.076.016.388	1.127.162.747.677

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN/HN

### 38 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Tập đoàn được kiểm soát bởi Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Long An Thịnh do nắm giữ 48,01% vốn cổ phần của Tập đoàn.

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư trong năm với Tập đoàn như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Long An Thịnh	Cổ đông lớn

#### a) Giao dịch với các bên liên quan

Trong năm, các giao dịch trọng yếu sau đây được thực hiện với các bên liên quan:

	Năm nay VND	Năm trước VND	
<b>i) Cổ tức công bố</b>			
Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Long An Thịnh	112.052.856.000	74.701.904.000	
<b>ii) Các khoản chi phụ cấp cho Hội đồng Quản trị, lương và thưởng cho Tổng Giám đốc</b>			
<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>		
Ông Cô Gia Thọ	Chủ tịch	2.400.000.000	1.818.000.000
Bà Trần Thái Như	Thành viên	840.000.000	618.000.000
Bà Cô Ngân Bình	Thành viên	840.000.000	618.000.000
Bà Cô Cẩm Nguyệt	Thành viên	960.000.000	840.000.000
Ông Tayfun Uner	Thành viên	-	-
Ông Phạm Nguyên Tri	Thành viên	1.020.000.000	882.000.000
Ông Nguyễn Đình Tâm	Thành viên	1.320.000.000	-
Ông Trần Văn Hùng	Thành viên	-	618.000.000
Ông Trần Lệ Nguyên	Thành viên (đến ngày 26/04/2022)	320.000.000	912.000.000
Ông Huỳnh Văn Thiện	Thành viên (đến ngày 26/04/2022)	340.000.000	978.000.000
Ông Nguyễn Đình Tâm	Tổng Giám đốc (đến ngày 31/05/2021)	-	6.413.670.000
Bà Trần Phương Nga	Tổng Giám đốc (từ ngày 01/06/2021)	4.863.511.500	2.890.780.000
		<b>12.903.511.500</b>	<b>16.588.450.000</b>

### 38 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

#### b) Số dư với các bên liên quan

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Phải trả ngắn hạn khác</b>		
Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Long An Thịnh	56.026.428.000	18.675.476.000

### 39 CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Tập đoàn phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang trong tương lai như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Từ 1 năm trở xuống	38.441.438.921	27.617.936.529
Trên 1 năm đến 5 năm	107.289.501.658	67.567.725.984
	<b>145.730.940.579</b>	<b>95.185.662.513</b>

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được Tổng Giám đốc phê chuẩn ngày 28 tháng 3 năm 2023.

Đào Xuân Nam  
Người lập

Nguyễn Ngọc Nhon  
Kế toán trưởng



Trần Phương Nga  
Tổng Giám đốc  
Ngày 28 tháng 3 năm 2023



## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN LONG

Trụ sở chính: Tầng 10, Sofic Tower, Số 10 Đường Mai Chí Thọ,  
P. Thủ Thiêm, TP. Thủ Đức, TP. HCM

Điện thoại: (84.28) 3750 5555

Fax: (84.28) 3750 5577

Email: [info@thienlonggroup.com](mailto:info@thienlonggroup.com)

[www.thienlonggroup.com](http://www.thienlonggroup.com)